|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT MƯỜNG CHÀ  **TRƯỜNG TH&THCS MƯỜNG TÙNG**    Số: 87/KH-TH&THCSMT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *Mường Tùng, ngày 31 tháng 8 năm 2023* |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**

**Năm học 2023-2024**



*Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ giáo dục & đào tạo về việc ban hành điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;*

*Căn cứ Công văn số 2384/BGDĐT-GDTrH ngày 01-7-2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh;*

*Căn cứ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18-12-2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

*Quyết định số 1225/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023 – 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;*

*Căn cứ Quyết định số 5455/QĐ-UBND, ngày 16/12/2022 của UBND huyện Mường Chà về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2023;*

*Căn cứ công văn số 589/PGDĐT ngày 8/8/2023 của Phòng GD&ĐT Huyện Mường Chà về Kế hoạch tổ chức các kỳ thi, hội thi, hội thao, các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ năm học 2023-2024;*

*Căn cứ công văn số 948/PGDĐT–CMTH ngày 25/08/2023 của Phòng GD&ĐT Huyện Mường Chà về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trọng tâm giáo dục tiểu học năm học 2023-2024;*

*Căn cứ Công văn số 982/PGDĐT-THCS ngày 31/8/2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà về hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2023-2024 đối với giáo dục thường xuyên;*

*Căn cứ Công văn số 950/CV-PGDĐT ngày 25/8/2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà về việc hướng dẫn công tác kiểm tra năm học 2023-2024;*

*Văn bản số 997/PGDĐT-THCS ngày 07/9/2023 của Phòng giáo dục và đào tạo huyện Mường Chà về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Khảo thí và KĐCLGD giáo dục năm học 2023 - 2024;*

*Căn cứ Công văn số 719/HD-PGDĐT ngày 30/8/2022 của Phòng GD&ĐT Huyện Mường Chà về việc hướng dẫn thực hiện công tác tổ chức cán bộ năm học 2022-2023;*

*Căn cứ Công văn số 968/PGDĐT-CMTH ngày 30/8/2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà về kế hoạch hoạt động chuyên môn cấp Tiểu học năm học 2023-2024;*

*Căn cứ Công văn số 1000/KH-PGDĐT ngày 07/9/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục cấp Trung học cơ sở năm học 2023-2024;*

*Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường, trường TH&HTHCS Mường Tùng xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024, cụ thể như sau:*

**I. BỐI CẢNH**

**1. Bối cảnh bên ngoài**

**1.1. Thời cơ**

Tiếp tục thực hiện chủ trương của Đảng và nhà nước về việc chỉ đạo đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, thông qua nghị quyết số 29-NQ-TW ngày 04/11/2013 Hội nghị trung ương khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đào tạo.

Được sự quan tâm của Đảng uỷ, HĐND, UBND và các Ban ngành đoàn thể xãMường Tùng. Phụ huynh học sinh nhà trường đã nắm được tầm quan trọng, ý nghĩa của việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới năm 2018 đối với lớp 1,2,3,4,6,7,8 vào năm học 2023-2024.

Tình hình phát triển kinh tế - xã hội tương đối ổn định, các mặt văn hoá - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, đời sống vật chất tinh thần của nhân dân được cải thiện và nâng lên; quy mô trường lớp học ổn định, giữ vững, chất lượng giáo dục có nhiều chuyển biến rõ nét. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, giữ vững.

Nhà trường đang được đầu tư sửa chữa và nâng cấp về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học như là 18 phòng học, 3 phòng chức năng, 11 phòng bán trú và đặc biệt phương án chuyển khu bán trú của nhà trường về gần là điều kiện thuận lợi cho việc quản lý học sinh, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

1.**2. Thách thức**

Mường Tùng là xã đặc biệt khó khăn, thuộc chương trình 135, số hộ nghèo chiếm 47,55%, số học sinh con hộ nghèo cao, thiếu trang phục, đồ dùng học tập.... Tổng diện tích tự nhiên là 17.131,66 ha, Gồm 11 bản với số hộ 948 = 4240 nhân khẩu, thành phần dân tộc: Thái= 40,2%, Mông = 58,39 %, dân tộc khác = 1,41%. Nhiều phụ huynh học sinh chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình dẫn đến khó khăn trong việc vận động học sinh ra lớp và duy trì sĩ số.

Thu nhập bình quân/đầu người còn thấp, kinh tế mũi nhọn là nông nghiệp, tốc độ tăng trưởng kinh tế còn chậm, xu hướng phát triển kinh tế chủ yếu là Nông – Lâm kết hợp. Cơ sở hạ tầng chưa được đầu tư đồng bộ; trình độ dân trí không đồng đều, nhận thức của một bộ phận nhân dân về pháp luật còn hạn chế, một số tập quán lạc hậu chậm khắc phục. Tình hình ANTT còn tiềm ẩn một số nhân tố phức tạp gây mất ổn định về chính trị.

Trong công cuộc đổi mới về chuyển đổi số gắp vô vàn khó khăn, nhiều phụ huynh học sinh không có thiết bị tối thiểu như mạng Internet, máy tính, điện thoại thông minh, việc sử dụng các ứng dụng công nghệ khoa học chưa thành thạo gây khó khăn trong việc liên lạc, phối hợp giữa nhà trường và gia đình, trong việc thanh toán không dùng tiền mặt.

**2. Bối cảnh bên trong nhà trường**

**2.1- Mặt mạnh**

Đội ngũ cán bộ giáo viên và học sinh luôn có tinh thần trách nhiệm trong giảng dạy và học tập. Thường xuyên trau dồi về chuyên môn nghiệp vụ, liên tục bồi dưỡng cập nhật kiến thức, phương pháp trong công cuộc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tỷ lệ đạt chuẩn trình độ đào tạo cao 32/34 đồng chí CBGV đạt 94%.

Việc khai thác thông tin qua mạng Internet, sử dụng các tiện ích, phần mềm vi tính, vận dụng khoa học công nghệ trong công tác đạt hiệu quả.

Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm giáo dục học sinh toàn diện.

**2.2- Mặt yếu :**

Năng lực chuyên môn của đội ngũ không đồng đều, một số còn chậm tiến bộ, chậm tiếp thu kiến thức phương pháp mới.

Việc huy động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số gặp nhiều khó khăn, vất vả. Nhiều học sinh ở xa trường, nhiều học sinh con hộ nghèo, có hoàn cảnh gia đình éo le, một số phụ huynh chưa nhận thức đúng đắn về việc học tập của con em mình phó mặc cho nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

Trình độ năng lực, nhận thức của học sinh không đồng đều giữa các vùng. Nhiều học sinh ham chơi nhác học ảnh hưởng lớn đến kết quả học tập.

Cơ sở vật chất nhà trường chưa đầy đủ, còn thiếu phòng học và các phòng chức năng nên chưa đáp ứng được yêu cầu dạy học và đổi mới chương trình giáo dục. Khu bán trú trật hẹp không đủ chỗ cho học sinh ăn ở và vệ sinh.

**2.3. Những thành tích của nhà trường năm học trước**  :

Danh hiệu thi đua năm học 2022 - 2023

+ Tập thể: Trường đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc.

+ Cá nhân:

- CSTĐCS: 4 đ/c (Trong đó: TH 1 đc, THCS 3đ/c)

- UBND huyện khen: 17 đ/c(Trong đó TH 4 đ/c, THCS 13 đ/c)

- Lao động tiên tiến: 38/41 đ/c

- Xếp loại viên chức tổng 41 (Không tính BGH 2 XS, Tốt 1: GVNV: Xuất sắc: 22đ/c; hoàn thành tốt: 16đ/c).

***\* Chất lượng giáo dục và đào tạo:***

Cấp Tiểu học:

\*Chất lượng hai môn Toán, tiếng Việt:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Tổng số HS có KQĐG** | **Lớp 1** | **Lớp 2** | **Lớp 3** | **Lớp 4** | **Lớp 5** |
|
|
| ***1. Tiếng Việt*** | ***165*** | 30 | 16 | 50 | 35 | 34 |
| Hoàn thành tốt | ***68*** | 20 | 8 | 21 | 9 | 10 |
| Hoàn thành | ***97*** | 10 | 8 | 29 | 26 | 24 |
| Chưa hoàn thành |  |  |  |  |  |  |
| ***2. Toán*** | ***165*** | 30 | 16 | 50 | 35 | 34 |
| Hoàn thành tốt | ***64*** | 18 | 7 | 21 | 9 | 9 |
| Hoàn thành | ***101*** | 12 | 9 | 29 | 26 | 25 |
| Chưa hoàn thành |  |  |  |  |  |  |

Cấp THCS:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Kết quả rèn luyện, Hạnh kiểm** | | | | **Kết quả học tập, học lực** | | | | **Ghi chú** |
| Tốt | Khá | Đạt (TB) | CĐ (Yếu) | Tốt, (Giỏi) | Khá | Đạt (TB) | CĐ (Yếu) |  |
| Lớp 6 | 73 | 35 | 10 | 0 | 10 | 31 | 70 | 7 |  |
| Lớp 7 | 83 | 42 | 7 | 0 | 8 | 38 | 59 | 7 |  |
| Lớp 8 | 54 | 31 | 6 | 2 | 4 | 35 | 42 | 11 |  |
| Lớp 9 | 49 | 24 | 5 | 0 | 13 | 36 | 28 | 0 |  |
| Cộng | 259 | 132 | 28 | 2 | 35 | 140 | 199 | 25 |  |

- Khen thưởng học sinh: + Học sinh TH: Xuất sắc 34 em, Khen từng mặt giáo dục: 39 em.

+ Học sinh THCS: Giỏi 37 em, Tiên tiến 67 em.

- Tập thể lớp 7/17 lớp tiên tiến(Cấp TH : 2 lớp, Cấp THCS 5 lớp)

+ Tỷ lệ chuyển lớp thẳng:(TH 100%, THCS Đạt 95 %)

+ Tỷ lệ TNTHCS: Đạt 100%.

- Học sinh đạt H/S giỏi cấp huyện: 04

- Học sinh đạt H/S giỏi cấp tỉnh: 01

- Học sinh thi NCKH đạt 3 giải.

- Đảm bảo tốt an ninh, an toàn trường học không có hiện tượng mất cắp tài sản, hiện tượng bạo lực học đường, tai nạn giao thông, công tác phòng cháy chữa cháy được đảm bảo.

- Trường được ủy ban nhân dân huyện công nhận là cơ quan văn hóa, môi trường giáo dục của nhà trường đảm bảo thân thiện, lành mạnh, dân chủ và kỷ cương

**II. MỤC TIÊU**

**1. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường**

**2.1. Quy mô học sinh, CBGV của trường năm học 2023 - 2024**

- Quy mô trường, lớp, học sinh: năm học 2023 – 2024: Cấp tiểu học có 6 lớp với 143 học sinh tỉ lệ học sinh trên lớp đạt 23,8 em. Cấp THCS có 12 lớp với 455 học sinh đạt tỉ lệ 37,7 học sinh/lớp, Cụ thể:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Khối/ lớp** | **Số lớp** | **Tổng số học sinh** | **HS nữ** | **Dân tộc** | **Nữ Dân tộc** | **Học 2 buổi/ngày** | **Khuyết tật** | **HC khó khăn (Con hộ nghèo)** | **Bán trú** | **Tỉ lệ học sinh/ lớp** |
| **I** | **Cấp Tiểu học** | | | | | | | | | | |
| 1 | 1 | 1 | 12 | 6 | 12 | 6 | 12 | 0 | 2 | 2 | 12 |
| 2 | 2 | 1 | 29 | 10 | 27 | 10 | 29 | 0 | 1 | 4 | 29 |
| 3 | 3 | 1 | **17** | 5 | 15 | 4 | **17** | 0 | 5 | 4 | 17 |
| 4 | 4 | 2 | 50 | 23 | 46 | 22 | 50 | 0 | 22 | 24 | 25 |
| 5 | 5 | 1 | 35 | 19 | 34 | 19 | 35 | 0 | 10 | 10 | 35 |
| **Cộng TH** | | **6** | **143** | **63** | **134** | **61** | **143** | **0** | **40** | **44** | **23,8** |
| **II** | **Cấp THCS** | | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | 6 | 3 | 135 | 64 | 134 | 63 | 0 | 0 | 102 | 117 |  |
| 2 | 7 | 3 | 116 | 53 | 99 | 52 | 0 | 0 | 82 | 92 |  |
| 3 | 8 | 3 | 114 | 42 | 112 | 42 | 0 | 0 | 29 | 92 |  |
| 4 | 9 | 3 | 89 | 39 | 89 | 39 | 0 | 1 | 50 | 74 |  |
| Cộng THCS | | **12** | **454** | **198** | **434** | **196** | **0** | **0** | **263** | **375** |  |
| **Tổng cộng** | | **18** | **597** | **261** | **568** | **257** | **0** | **1** | **415** |  |  |

- Quy mô CBGVNV: Năm học 2023-2024 Trường có tổng số 42 cán bộ, giáo viên và nhân viên; trong đó cấp tiểu học có tổng số 9 cán bộ quản lý và giáo viên (cán bộ quản lý: 1 đồng chí, nhân viên : 0 đồng chí). Có 8/8 giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo, tỉ lệ giáo viên/ lớp đạt 1,33 giáo viên. Cấp THCS có tổng số 33 CBQL, GV, NV(Cán bộ quản lý: 2 đồng chí, Giáo viên 24 đồng chí, nhân viên: 7 đồng chí). Cụ thể:

+ Cấp Tiểu học

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **S**  **T**  **T** | **Cán bộ, giáo viên** | **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Trình độ đào tạo** | | | | **Đảng viên** | **Ghi chú** |
| **Trên ĐH** | **ĐH** | **CĐ** | **Dưới CĐ** |
| 1 | CBQL | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 1 |  |
| 2 | Giáo viên | 8 | 6 | 5 | 0 | 8 | 0 | 0 | 6 |  |
| 3 | Nhân viên | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **Cộng** | | **7** | **6** | **5** | **0** | **9** | **0** | **0** | **7** |  |

+ Cấp Trung học cơ sở

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **S**  **T**  **T** | **Cán bộ, giáo viên** | **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Trình độ đào tạo** | | | | **Đảng viên** | **Ghi chú** |
| **Trên ĐH** | **ĐH** | **CĐ** | **Dưới CĐ** |
| 1 | CBQL | 2 | 0 | 0 | 0 | 2 | 0 | 0 | 2 |  |
| 2 | Giáo viên | 24 | 15 | 12 | 0 | 19 | 3 | 0 | 16 |  |
| 3 | Nhân viên | 7 | 4 | 5 | 0 | 4 | 0 | 3 | 2 |  |
| **Cộng** | | **33** | **19** | **17** | **0** | **25** | **3** | **3** | **20** |  |

**2.2. Định hướng bố trí Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

- Năm học 2023-2024 trường có 12 phòng học trong đó cấp tiểu học có 6 phòng học. Trong đó:6 phòng học kiên cố, tỉ lệ 100%; Cấp THCS có 12 lớp, 6 phòng học. Trong đó có 2 phòng kiên cố, 0 phòng bán kiên cố, 4 phòng học tạm. Phòng học an toàn, có đủ bảng, đủ bàn ghế đúng quy cách cho học sinh, giáo viên; đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông. Có 2 phòng bộ môn trong đó 01 phòng Tin học, Nghệ thuật;

- Sau khi cơ sở vất chất được xây dựng hoàn thành thì bố trí các phòng học, phòng chức năng theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường.

- Trường có thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; có phòng làm việc của ban giám hiệu, văn phòng, phòng họp cho giáo viên và nhân viên, phòng y tế trường học, thư viện, phòng thí nghiệm, tin học, phòng truyền thống và hoạt động Đội.

- Trường có sân chơi và bãi tập, được sử dụng thường xuyên, an toàn; môi trường xanh, sạch, đẹp; có nguồn nước; có công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện, bảo đảm vệ sinh dành riêng cho giáo viên, học sinh, riêng cho nam, nữ.

**3.3. Định hướng thực hiện chương trình dạy học**

Khối 1,2,3,4,6,7,8(14 lớp)dạy theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (theo thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông) có phân phối chương trình kèm theo.

Khối lớp 5,9(gồm 4 lớp) học theo chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối với các lớp 1,2,3,4,5 tổ chức học 9 buổi/tuần, đối với các lớp 6,7,8,9 học 6 buổi / tuần.

**3.4. Định hướng tố chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp**

Với khối 1,2,3,4,6,7,8 thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, nhà trường bố trí kết hợp tiết chào cờ, sinh hoạt và dạy môn hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp 1 tiết/tuần theo chương trình SGK (bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống).

Số tiết còn lại với khối 5,9 nhà trường tổ chức dạy học theo chủ đề:

- Tháng 9: Chủ đề “Truyền thống nhà trường, An toàn giao”. Hình thức tổ chức: Đội: Tổ chức tập trung (bố trí trên lớp học, giáo viên chủ nhiệm quản lý).

- Tháng 10: “ Chăm ngoan học giỏi” Đội: Tổ chức tập trung (bố trí trên lớp học, giáo viên chủ nhiệm quản lý).

- Tháng 11: Chủ đề: “Tôn sư trọng đạo”. Đội: Tổ chức tập trung (bố trí trên lớp học, giáo viên chủ nhiệm quản lý).

- Tháng 12: Chủ đề “Uống nước nhớ nguồn”. Đội: Tổ chức tập trung (bố trí trên lớp học, giáo viên chủ nhiệm quản lý).

- Tháng 1+2/2022: Chủ đề: “ Mừng Đảng mừng xuân” Đội: Tổ chức tập trung (bố trí trên lớp học, giáo viên chủ nhiệm quản lý)..

- Tháng 3: Chủ đề “Tiến bước lên Đoàn” Đội: Tổ chức tập trung (bố trí trên lớp học, giáo viên chủ nhiệm quản lý).

- Tháng 4: Chủ đề “Ngày hội đọc sách”. Hình thức tổ chức: Thi kể chuyện theo sách, thi xếp sách theo mô hình.

- Tháng 5: tổ chức 01 buổi hướng nghiệp phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS.

- Tổ chức dạy học tích hợp: Đầu năm học, nhà trường chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn xây dựng các chủ đề dạy học tích hợp, chỉ đạo việc dạy học phân hóa phù hợp với đối tượng học sinh.

- Hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm sân khấu hóa thông qua các tiểu phẩm, tình huống, kết hợp truyền thông.

- Tổ chức dạy học hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 theo quy định.

**3.5. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương**

Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo văn bản số Số 1106/BGDĐTGDTrH ngày 20/3/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc biên soạn và tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong Chương trình Giáo dục phổ thông đối với lớp 1, 2, 3,4 6,7,8 (dạy học tích hợp). Đối với lớp 5,9 theo các văn bản hướng dẫn của phòng giáo dục(PPCT Kèm theo).

Hình thức tổ chức dạy học : Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm

Nội dung: Dạy học những vấn cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội, môi trường ở địa phương.

Tài liệu: Sử dụng tài liệu của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên.

Từ những căn cứ, định hướng trên nhà trường đề ra kế hoạch giáo dục trong năm học 2023 -2024 như sau:

**2. Mục tiêu giáo dục**

**2.1. Mục tiêu chung**

1. Thực hiện tốt công tác giáo dục tư tưởng chính trị, thường xuyên bồi dưỡng nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo. Bảo đảm trường học an toàn và nâng cao chất lượng giáo dục TH&THCS; quán triệt thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục phổ thông.

2. Xây dựng môi trường giáo dục khang trang sạch đẹp, an toàn, thân thiện. Từng bước khắc phục tình trạng học sinh bỏ học trốn tiết, đi học thiếu chuyên cần. Dần nâng cao chất lượng học sinh, bồi dưỡng phụ đạo giảm học sinh yếu kém, tăng học sinh khá giỏi các cấp.

3. Quán triệt và thực hiện tốt nội dung về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học và trung học cơ sở năm học 2023-2024 của các cấp quản lý. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3,4,6,7,8 và chuẩn bị các điều kiện triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 5,9 vào các năm tiếp theo; thực hiện nhiệm vụ giáo dục dân tộc, giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học, giáo dục pháp luật, phòng chống xâm hại trẻ em, phòng chống tai nạn thường tích.

4. Tiếp tục bồi dưỡng phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bội quản lý giáo dục đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định mới; Đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý, quản trị trường học; thực hiện kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả trong các hoạt động giáo dục.

5. Sắp xếp mạng lưới, quy mô trường lớp, hoàn thiện sơ sở vật chất trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm 2018, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng phổ cập giáo dục Tiểu học và Trung học cơ sở.

6. Duy trì vững chắc kết quả phổ cập GDTH mức độ 3, Xây dựng phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, XMC mức độ 2. Hoàn thiện các tiêu chí đạt chuẩn chất lượng còn yếu của kiệm định mức độ 2 và trường chuẩn Quốc gia mức độ 1.

7. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh. Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới sinh hoạt chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ.

**2.2. Mục tiêu cụ thể**

**2.2.1. Công tác quản lý chỉ đạo**

- Triển khai, chỉ đạo kịp thời và có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của các cấp đến toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh trong nhà trường.

- 100% cán bộ quản lý thực hiện đổi mới quản lý, sử dụng máy tính thành thạo và ứng dụng công nghệ vào trong công tác quản lý.

- 100% cán bộ quản lý hoàn thành công tác BDTX, xếp loại chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên và xếp loại viên chức Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Thường xuyên dự giờ thăm lớp, rút kinh nghiệm trong các buổi sinh hoạt chuyên môn.

**2.2. Thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua**

- 100% CBGV hưởng ứng tốt các cuộc vận động, phong trào thi đua.

- Trong năm học phát động 4 đợt thi đua với các chủ đề:

+ Đợt I từ đầu năm học đến ngày 20/11/2023: Chủ đề: “Thi đua lập thành tích chào mừng ngày nhà giáo Việt nam 20/11/1982 – 20-11/2023”,

+ Đợt II từ 20/11/2023 đến hết học kỳ I, 12/01/2024: Chủ đề: “Thi đua lập thành tích mừng đảng, mừng xuân’’.

+ Đợt III từ 15/01/2024 đến ngày 26/3/2024: Chủ đề: “Thi đua lập thành tích chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ và ngày thành lập đoàn”.

+ Đợt IV từ 26/3/2024 đến 24/5/2024 kết thúc năm học. Chủ đề: Thi đua lập thành tích chào mừng ngày sinh nhật Bác Hồ kính yêu.

- 100% CBGV có phẩm chất đạo đức tốt, không có CBGV, học sinh vi phạm trong thi cử, không có CBGV, học sinh mắc các tệ nạn xã hội; đánh giá xếp loại CBGV, học sinh công bằng chính xác, đúng quy định.

\* Kết quả thi đua cuối năm

**-** Danh hiệuCSTĐ cấp cơ sở : 5 đồng chí(TH: 1đ/c; THCS: 4đ/c)

- Đề nghị UBND Huyện tặng giấy khen: 17 đồng chí(THCS:13đ/c, TH: 4 đ/c)

- Đề nghị công nhận danh hiệu LĐTT: 41 đ/c

- Đề nghị UBND tỉnh tặng bằng khen: 0 đồng chí.

- Đề nghị Giám đốc Sở GD&ĐT tặng giấy khen : 01 đồng chí.

- Trường đạt danh hiệu tập thể LĐTT, Tập thể LĐXS, Đề nghị UBND huyện tặng giấy khen. Đề nghị Giám đốc sở GD&ĐT tặng Giấy khen.

- Tiểu học: Lớp tiên tiến: 02 lớp; Xuất sắc: 34 em; Khen từng mặt: 39 em. Hoàn thành chương trình lớp học : 143/143 đạt 100%.

- Trung học cơ sở: Lớp tiên tiến: 5 lớp; Học sinh giỏi: 37 em; Học sinh tiên tiến: 67 em.

\* Học sinh thi HSG các môn văn hóa cấp huyện đạt 04 em, cấp tỉnh 1 em.

\* Học sinh thi KHKT, STTTN cấp huyện đạt 03 giải.

**2.3. Công tác chuyên môn**

a. Thực hiện chương trình, kế hoạch và hoạt động giáo dục

- Thực hiện dạy đúng, đủ các môn và nội dung chương trình của Bộ GD&ĐT ban hành; dạy tích hợp, lồng ghép các nội dung giáo dục địa phương, giáo dục KNS, QPAN...

- 100% GV thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, tích cực đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh, đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào dạy học.

- Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra đảm bảo mỗi môn kiểm tra ít nhất có 02 đề

b. Duy trì sĩ số học sinh

- Nhà trường phấn đấu duy trì số lượng học sinh 529/529 em, đạt tỉ lệ 100%, không có học sinh bỏ học, nâng cao tỉ lệ học sinh đi học chuyên cần.

- Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào học lớp 1.

- Huy động 98% trở lên trẻ 11 tuổi vào lớp 6

c. Chất lượng giảng dạy

\* Phẩm chất, năng lực

**Đối với các lớp 1; 2; 3, 4:**

**- Phẩm chất**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối**  **/lớp** | **Mức**  **đạt đực** | **Phẩm chất chủ yếu** | | | | | | | | | |
| **Yêu nước** | | **Nhân ái** | | **Chăm chỉ** | | **Trung thực** | | **Trách nhiệm** | |
| **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | **TL** |
| **1** | **Tốt** | 7 | 58.3 | 6 | 50.0 | 6 | 50.0 | 7 | 58.3 | 7 | 58.3 |
| **Đạt** | 5 | 41.7 | 6 | 50.0 | 6 | 50.0 | 5 | 41.7 | 5 | 41.7 |
| **Cần cố gắng** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0.0 | 0 | 0 |
| **2** | **Tốt** | 14 | 48.3 | 15 | 51.7 | 15 | 51.7 | 14 | 48.3 | 16 | 55.2 |
| **Đạt** | 15 | 51.7 | 14 | 48.3 | 14 | 48.3 | 15 | 51.7 | 13 | 44.8 |
| **Cần cố gắng** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0.0 | 0 | 0 |
| **3** | **Tốt** | 9 | 52.9 | 8 | 47.1 | 9 | 52.9 | 10 | 58.8 | 8 | 47.1 |
| **Đạt** | 8 | 47.1 | 9 | 52.9 | 8 | 47.1 | 7 | 41.2 | 9 | 52.9 |
| **Cần cố gắng** | 0 | 0,00 | 0 | 0.0 | 0 | 0.0 | 0 | 0.0 | 0 | 0 |
| **4** | **Tốt** | 23 | 46.0 | 24 | 50.0 | 23 | 47.9 | 22 | 45.8 | 24 | 50.0 |
| **Đạt** | 27 | 54.0 | 26 | 54.2 | 27 | 56.3 | 28 | 58.3 | 26 | 54.2 |
| **Cần cố gắng** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **Cộng** | | **108** |  | **108** |  | **108** |  | **108** |  | **108** |  |

**-Năng lực**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối/**  **lớp** | **Mức**  **đạt được** | **Năng lực chung** | | | | | | | |
| **Tự chủ**  **và tực lực** | | **Giao tiếp**  **và hợp tác** | | | | **GQVĐ**  **và sáng tạo** | |
|
| **SL** | **TL** | | **SL** | **TL** | **SL** | | **TL** |
| **1** | **Tốt** | 6 | 50.0 | | 7 | 58.3 | 7 | | 58.3 |
| **Đạt** | 6 | 50.0 | | 5 | 41.7 | 5 | | 41.7 |
| **Cần cố gắng** | 0 | 0 | | 0 | 0.0 | 0 | | 0 |
| **2** | **Tốt** | 15 | 51.7 | | 14 | 48.3 | 16 | | 55.2 |
| **Đạt** | 14 | 48.3 | | 15 | 51.7 | 13 | | 44.8 |
| **Cần cố gắng** | 0 | 0 | | 0 | 0.0 | 0 | | 0 |
| **3** | **Tốt** | 9 | 52.9 | | 10 | 58.8 | 8 | | 47.1 |
| **Đạt** | 8 | 47.1 | | 7 | 41.2 | 9 | | 52.9 |
| **Cần cố gắng** | 0 | 0.0 | | 0 | 0.0 | 0 | | 0 |
| **4** | **Tốt** | 23 | 46.0 | | 22 | 44.0 | 24 | | 48.0 |
| **Đạt** | 27 | 54.0 | | 28 | 56.0 | 26 | | 52.0 |
| **Cần cố gắng** | 0 | 0 | | 0 | 0 | 0 | | 0 |
| **Cộng** | | **108** |  | | **108** |  | **108** | |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối/**  **lớp** | **Mức**  **đạt được** | **Năng lực đặc thù** | | | | | | | | | | | | | |
| **Ngôn ngữ** | | **Tính toán** | | **Thẩm mỹ** | | **Thể chất** | | **Công nghệ** | | **Tin học** | | **Khoa học** | |
|
| **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | **TL** |  |  |  |  |  |  |
| **1** | **Tốt** | 6 | 50.0 | 6 | 50.0 | 7 | 58.3 | 7 | 58.3 |  |  |  |  |  |  |
| **Đạt** | 6 | 50.0 | 6 | 50.0 | 5 | 41.7 | 5 | 41.7 |  |  |  |  |  |  |
| **Cần cố gắng** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0.0 | 0 | 0 |  |  |  |  |  |  |
| **2** | **Tốt** | 15 | 51.7 | 15 | 51.7 | 14 | 48.3 | 16 | 55.2 |  |  |  |  |  |  |
| **Đạt** | 14 | 48.3 | 14 | 48.3 | 15 | 51.7 | 13 | 44.8 |  |  |  |  |  |  |
| **Cần cố gắng** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0.0 | 0 | 0 |  |  |  |  |  |  |
| **3** | **Tốt** | 8 | 47.1 | 9 | 52.9 | 10 | 58.8 | 8 | 47.1 | 10 | 58.8 | 8 | 47.1 |  |  |
| **Đạt** | 9 | 52.9 | 8 | 47.1 | 7 | 41.2 | 9 | 52.9 | 7 | 41.2 | 9 | 52.9 |  |  |
| **Cần cố gắng** | 0 | 0.0 | 0 | 0.0 | 0 | 0.0 | 0 | 0 | 0 | 0.0 | 0 | 0 |  |  |
| **4** | **Tốt** | 24 | 48.0 | 23 | 46.0 | 22 | 44.0 | 24 | 48.0 | 22 | 44.0 | 24 | 48.0 | 23 | 46.0 |
| **Đạt** | 26 | 52.0 | 27 | 54.0 | 28 | 56.0 | 26 | 52.0 | 28 | 56.0 | 26 | 52.0 | 27 | 54.0 |
| **Cần cố gắng** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **Cộng** | | 108 |  | 108 |  | 108 |  | 108 |  | 67 |  | 67 |  | 50 |  |

**Đối với lớp 5:**

* **Phẩm chất**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Lớp** | **Chăm học, chăm làm** | | | | | | **Tự tin, trách nhiệm** | | | | | |
| Tốt | | Đạt | | Cần cố gắng | | Tốt | | Đạt | | Cần cố gắng | |
| SL | Tỉ lệ | SL | Tỉ lệ | SL | Tỉ lệ | SL | Tỉ lệ | SL | Tỉ lệ | SL | Tỉ lệ |
| 1 | 5 | 7 | 20 | 28 | 80 | 0 | 0 | 8 | 22.9 | 27 | 77.1 | 0 | 0 |
| **Cộng** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Lớp** | **Trung thực, kỉ luật** | | | | | | **Trung thực, kỉ luật** | | | | | | |
| Tốt | | Đạt | | Cần cố gắng | | | Tốt | | Đạt | | Cần cố gắng | |
| SL | Tỉ lệ | SL | Tỉ lệ | SL | Tỉ lệ | | SL | Tỉ lệ | SL | Tỉ lệ | SL | Tỉ lệ |
| 1 | 5 | 15 | 41.7 | 20 | 55.6 | 0 | 0 | | 16 | 44.4 | 19 | 53 | 0 | 0 |
| **Cộng** | |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |

* **Năng lực:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Tự phục vụ, tự quản** | | | | | | **Hợp tác** | | | | | | **Tự học và giải quyết vấn đề** | | | | | |
| **Tốt** | | **Đạt** | | **Cần cố gắng** | | **Tốt** | | **Đạt** | | **Cần cố gắng** | | **Tốt** | | **Đạt** | | **Cần cố gắng** | |
| SL | TL | SL | TL | SL | TL | SL | TL | SL | TL | SL | TL | SL | TL | SL | TL | SL | TL |
| 5 | 16 | 45.7 | 19 | 54.3 | 0 | 0 | 15 | 42.9 | 20 | 57.1 | 0 | 0 | 16 | 45.7 | 19 | 54.3 | 0 | 0 |
| **Cộng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

\* Về môn học và các hoạt động giáo dục:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn** | **Mức đạt được** | **Khối lớp** | | | | | | | | | |
| **Lớp 1** | | **Lớp 2** | | **Lớp 3** | | **Lớp 4** | | **Lớp 5** | |
| SL | **Tỉ lệ** | SL | **Tỉ lệ** | SL | **Tỉ lệ** | SL | **Tỉ lệ** | SL | **Tỉ lệ** |
| **Tiếng Việt** | HTT | 5 | 41.7 | 13 | 44.8 | 8 | 47.1 | 22 | 44.0 | 8 | 22.9 |
| HT | 7 | 58.3 | 16 | 55.2 | 9 | 52.9 | 28 | 56.0 | 27 | 77.1 |
| CHT | 0 | 0.0 | 0 | 0.0 | 0 | 0.0 | 0 | 0.0 | 0 | 0.0 |
| **Toán** | HTT | 5 | 41.7 | 14 | 48.3 | 8 | 47.1 | 23 | 46.0 | 7 | 20.0 |
| HT | 7 | 58.3 | 15 | 51.7 | 9 | 52.9 | 27 | 54.0 | 28 | 80.0 |
| CHT | 0 | 0.0 | 0 | 0.0 | 0 | 0.0 | 0 | 0.0 | 0 | 0.0 |
| **Đạo đức** | HTT | 6 | 50.0 | 15 | 51.7 | 9 | 52.9 | 24 | 48.0 | 13 | 37.1 |
| HT | 6 | 50.0 | 14 | 48.3 | 8 | 47.1 | 26 | 52.0 | 22 | 62.9 |
| CHT | 0 | 0.0 | 0 | 0.0 | 0 | 0.0 | 0 | 0.0 | 0 | 0.0 |
| **TNXH** | HTT | 6 | 50.0 | 14 | 48.3 | 8 | 47.1 |  |  |  |  |
| HT | 6 | 50.0 | 15 | 51.7 | 9 | 52.9 |  |  |  |  |
| CHT | 0 | 0.0 | 0 | 0.0 | 0 | 0.0 |  |  |  |  |
| **Khoa học** | HTT |  |  |  |  |  |  | 24 | 48.0 | 11 | 31.4 |
| HT |  |  |  |  |  |  | 26 | 52.0 | 24 | 68.6 |
| CHT |  |  |  |  |  |  | 0 | 0.0 | 0 | 0.0 |
| **Lịch sử và Địa lí** | HTT |  |  |  |  |  |  | 23 | 46.0 | 12 | 34.3 |
| HT |  |  |  |  |  |  | 27 | 54.0 | 23 | 65.7 |
| CHT |  |  |  |  |  |  | 0 | 0.0 | 0 | 0.0 |
| **Tiếng Anh** | HTT | 5 | 41.7 | 13 | 44.8 | 8 | 47.1 | 22 | 44.0 | 7 | 20.0 |
| HT | 7 | 58.3 | 16 | 55.2 | 9 | 52.9 | 28 | 56.0 | 28 | 80.0 |
| CHT | 0 | 0.0 | 0 | 0.0 | 0 | 0.0 |  | 0.0 | 0 | 0.0 |
| **Tin học** | HTT |  |  |  | 0.0 | 8 | 47.1 | 24 | 48.0 | 8 | 22.9 |
| HT |  |  |  | 0.0 | 9 | 52.9 | 26 | 52.0 | 27 | 77.1 |
| CHT |  |  |  | 0.0 | 0 | 0.0 | 0 | 0.0 | 0 | 0.0 |
| **Công nghệ** | HTT |  |  |  | 0.0 | 8 | 47.1 | 24 | 48.0 |  |  |
| HT |  |  |  | 0.0 | 9 | 52.9 | 26 | 52.0 |  |  |
| CHT |  |  |  | 0.0 | 0 | 0.0 | 0 | 0.0 |  |  |
| **Âm nhạc** | HTT | 7 | 58.3 | 15 | 51.7 | 10 | 58.8 | 26 | 52.0 | 13 | 37.1 |
| HT | 5 | 41.7 | 14 | 48.3 | 7 | 41.2 | 24 | 48.0 | 22 | 62.9 |
| CHT | 0 | 0.0 | 0 | 0.0 | 0 | 0.0 | 0 | 0.0 | 0 | 0.0 |
| **Mĩ Thuật** | HTT | 7 | 58.3 | 14 | 48.3 | 9 | 52.9 | 25 | 50.0 | 14 | 40.0 |
| HT | 5 | 41.7 | 15 | 51.7 | 8 | 47.1 | 25 | 50.0 | 21 | 60.0 |
| CHT | 0 | 0.0 | 0 | 0.0 | 0 | 0.0 | 0 | 0.0 | 0 | 0.0 |
| **Thể dục** | HTT | 8 | 66.7 | 15 | 51.7 | 9 | 52.9 | 26 | 52.0 | 15 | 42.9 |
| HT | 4 | 33.3 | 14 | 48.3 | 8 | 47.1 | 24 | 48.0 | 22 | 62.9 |
| CHT | 0 | 0.0 | 0 | 0.0 | 0 | 0.0 | 0 | 0.0 | 0 | 0.0 |
| **Kỹ thuật** | HTT |  |  |  |  |  |  |  |  | 12 | 34.3 |
| HT |  |  |  |  |  |  |  |  | 23 | 65.7 |
| CHT |  |  |  |  |  |  |  |  | 0 | 0.0 |
| **HĐTN** | HTT | 6 | 50.0 | 13 | 44.8 | 9 | 52.9 | 24 | 48.0 |  |  |
| HT | 6 | 50.0 | 16 | 55.2 | 8 | 47.1 | 26 | 52.0 |  |  |
| CHT | 0 | 0.0 | 0 | 0.0 | 0 | 0.0 | 0 | 0.0 |  |  |

Phấn đấu khen thưởng cuối năm:

- Lớp 1, 2, 3, 4 : - Học sinh Xuất sắc: 23 em

- Học sinh Tiêu biểu : 36 em

- Lớp: 5: - Học sinh được khen toàn diện: 7 em.

- Học sinh được khen từng mặt: 8 em.

**Đối với các lớp 6,7,8:**

- Hạnh kiểm: Tốt : 281/365 đạt 77%; Khá : 60/365 đạt 16,4%, Đạt 24/365 đạt 6,6%.

**-** Học lực: Tốt 20/365 đạt 5,5% trở lên, Khá 115/365 đạt 31,5% trở lên, Đạt 230/365 đạt 63%.

**Đối với lớp 9:**

- Hạnh Kiểm: Tốt 74/89 đạt 83%; Khá 15/89 đạt 17% trở lên. Không có học sinh yếu kém.

- Học lực : Giỏi : 5/89 đạt 5,6%; Khá : 28/89 đạt 31,5% ; TB : 56/89 đạt 62,9 %.

Tốt nghiệp THCS 89/89 đạt 100%.

Chuyển lớp : 365/360 đạt 98,6% trở lên.

\* Kết quả giáo dục cuối năm:

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học(TH) phấn đấu đạt từ 99,2% trở lên.

- Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học phấn đấu đạt 98%.

- Tỷ lệ Tốt nghiệp THCS 100%;

- Tỷ lệ học sinh sau tốt nghiệp THCS học tiếp lên THPT đạt 50%, học nghề đạt 20%.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: huy động từ 90% trở lên học sinh tham gia và đạt kết quả khá, tốt.

- Tổ chức được 4 HĐGDKNS/năm học, đảm bảo 100% học sinh cần được hỗ trợ được nhà trường đáp ứng.

- Tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cấp trường 5%, cấp huyện: 1%

**2.4. Công tác phổ cập giáo dục**

- Phấn đấu duy trì vững chắc phổ cập GDTH mức độ 3, Phấn đấu đạt chuẩn PC THCS mức độ 3, duy trì XMC mức độ 2, cụ thể:

+ Số trẻ 6 tuổi huy động vào học lớp 1: 12/12 em, đạt tỉ lệ 100%.

+ Số trẻ 6-10 tuổi học tiểu học: 143/143 em, đạt tỉ lệ 100%.

+ Số trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: 35/35em đạt 100%

+ Số trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học vào lớp 6 đạt 98%

+ Tỷ lệ trẻ em từ 11 -14 tuổi học THCS đạt 98%

+ Tốt nghiệp THCS đạt 100%.

**2.5. Công tác duy trì, nâng cao tiêu chí trường đạt chuẩn Quốc gia**

- Nhà trường thực hiện tốt việc duy trì các tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

- Tiếp tục đầu tư CSVC sắp xếp các phòng học, phòng chức năng, khu bán trú, mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu của chương trình GDPT 2018.

- Nâng cao chất lượng dạy học, thường xuyên phụ đạo giảm học sinh yếu kém, tích cục bồi dưỡng tạo mũi nhọn chất lượng tham gia các cuộc thi đạt kết quả cao.

**2.6. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên**

- Tiếp tục thực hiện công tác bồi dưỡng giáo viên theo Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

+ Bồi dưỡng về phương pháp dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theoThông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT, trọng tâm là lớp 1;2,3,4,6,7,8; Đối với lớp 5, tiếp tục bồi dưỡng dạy học theo mô hình VNEN. Đối với các lớp 9 tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm...

+ Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý học sinh và trong công tác giảng dạy, thực hiện chuyển đổi số trong mọi hoạt động của nhà trường.

+ Công tác chủ nhiệm lớp, bồi dưỡng và phụ đạo cho HS, dạy học hòa nhập cho trẻ khuyết tật, tư vấn thúc đẩy học sinh cá biệt.

+ Bồi dưỡng phương pháp tổ chức các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa; giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

- Nhà trường luôn tạo điều kiện giúp đội ngũ nâng cao nhận thức về tư tưởng chính trị, về mục tiêu đổi mới chương trình sách giáo khoa; nắm vững các kiến thức, kỹ năng, thái độ và vận dụng có hiệu quả vào quá trình dạy học; nắm được các yêu cầu đổi mới quản lý giáo dục.

- Tham gia dự đầy đủ các đợt bồi dưỡng giáo viên do Phòng và Sở giáo dục tổ chức, họp chuyên môn tập trung bàn về các vấn đề khó, phân công nghiên cứu và lên kế hoạch thực hiện một số chuyên để của tổ khối, phân công giáo viên giỏi kèm cặp, tư vấn giúp đỡ giáo viên hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ.

- Đổi mới công tác sinh hoạt chuyên môn theo hướng lấy học sinh làm trung tâm. Thực hiện sinh hoạt chuyên môn 2 buổi/tháng, mỗi buổi 3 tiết theo văn bản số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình phổ thông cấp tiểu học.

- Chuyên đề thực hiện trong năm học: ’Phương pháp dạy phân môn chính tả lớp 3 ”( cấp Tiểu học)

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tập trung vào các nội dung sau:

+ Nội dung, cấu trúc chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành kèm theo thông tư 32/2018/TT-BGDĐT.

+ Nội dung và phương pháp dạy học lớp 1,2,3,4,6,7,8 theo chương trình GDPT 2018

+ SHCM theo hướng lấy học sinh làm trung tâm.

+ SHCM về đổi mới đánh giá học sinh lớp 1; 2, 3, 4 theo Thông tư số 27/2020/TTBGDĐT, học sinh lớp 6, 7,8 theo thông tư 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ SHCM về nội dung tổ chức lớp học, GD kỹ năng sống cho HS, hoạt động trải nghiệm.

+ Dạy học theo định hướng phát triển năng lực.

+ SHCM về nội dung điều chỉnh tài liệu hướng dẫn học, phát triển các tài liệu bồi dưỡng chuyên môn.

- Tổ chức khảo sát chất lượng giáo viên đầu năm học

- Chỉ tiêu phấn đấu cụ thể:

+ Chất lượng đội ngũ theo chuẩn nghề nghiệp GVPT: Cấp Tiểu học đạt chuẩn loại Tốt 4, Khá 4, Trung bình 0. Cấp Trung hoc cơ sở: loại Tốt 10, loại Khá 14.

+ Chất lượng chuyên môn: Cấp Tiểu học: Giỏi cấp trường 5, Khá 3. Cấp THCS: Giỏi cấp trường 15, Khá 9.

\* Chất lượng hồ sơ:

- Tổ CM: Hồ sơ tốt: 3/3 bộ đạt tỉ lệ: 100%

- Giáo viên: Cấp Tiểu học: Hồ sơ tốt: 6/8 bộ Đạt: 75%; Hồ sơ khá: 2/8bộĐạt: 25%. Cấp THCS: Hồ sơ tốt 20/24 đạt 83,3% bộ, hồ sơ khá: 4/24 đạt 16,7% bộ.

\* Số đồ dùng dạy học làm thêm: 8 đồ dùng (mỗi giáo viên TH ít nhất có 1 đồ dùng tự làm trong năm học).

**2.7. Xây dựng cơ sở vật chất - Thiết bị - Thư viện**

- Ổn định sắp xếp phòng học, các phòng chức năng đầy đủ đảm bảo theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Chuẩn bị đầy đủ thiết bị dạy học theo Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GD&ĐT ban hành mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học, Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GD&ĐT ban hành mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS; Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11/08/2009 của Bộ GD&ĐT Ban hành danh mục Thiết bị dạy học cấp THCS(Đối với lớp 9)

**-** Có đủ sổ sách thư viện, thiết bị theo yêu cầu, cập nhật số liệu kịp thời chính xác. Thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn công tác kế hoạch, tài chính, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, thư viện...

**-** Thư viện - Thiết bị sắp xếp gọn gàng khoa học, dễ tìm, dễ thấy

**-** Sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có.

**-** 100% giáo viên có kế hoạch, lên lịch sử dụng thiết bị dạy học hàng tuần.

- Đảm bảo 100% giáo viên, học sinh có đủ sách giáo khoa và tài liệu tham khảo phục vụ dạy và học.

**2.8. Thực hiện chế độ chính sách**

Đảm bảo đúng, đủ kịp thời chế độ chính sách cho 100% cán bộ, giáo viên, học sinh theo quy định.

- Đối với CBGVNV thực hiện chi trả chế độ lao động theo các văn bản hướng dẫn và theo quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

- Đối với chế độ học sinh bán trú: Thực hiện theo Hướng dẫn số : 940 /HD-PGDĐT ngày 24/8/2023 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn xét duyệt học sinh bán trú và thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh năm học 2023-2024; Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.

- Đối với chế độ học sinh khuyết tật: Thực hiện theo Hướng dẫn số 941/HD-PGDĐT ngày 24/8/2023 của Phòng GD&ĐT về việc thực hiện chính sách học bổng và hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập đối với học sinh khuyết tật 4 tháng cuối năm 2023; Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày  
31/12/2013 của liên bộ GD&ĐT, bộ LĐTB&XH, Bộ Tài chính về quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật

- Đối với chế độ miễn, giảm, cấp bù học phí và hỗ trợ chi phí học tập, thực hiện theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo có hiệu lực từ ngày 15 tháng 10 năm 2021;

**2.9. Công tác y tế, văn nghệ, thể dục, vệ sinh, trang trí trường lớp, hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa, công tác đội thiếu niên, sao nhi đồng:**

- Phối hợp với trạm y tế tổ chức khám sức khỏe định kỳ, uống thuốc tẩy giun, tiêm phòng. Phòng chống các dịnh bệnh bất thường có thể sảy ra.

- Duy trì thường xuyên các hoạt động thể dục vệ sinh, trang trí trường lớp. Công tác đội thiếu niên, sao nhi đồng. Phấn đấu thực hiện tốt chủ đề thi đua trong năm học.

- Thực hiện nghiêm túc việc Chào cờ và hát Quốc ca vào thứ 2 hàng tuần, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tổ chức múa hát tập thể, các trò chơi dân gian trong các giờ ra chơi và các các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Tiếp tục xây dựng khu vui chơi ngoài trời nhằm tạo điều kiện cho học sinh học có nơi vui chơi giải trí, đọc sách và tham gia các hoạt động thể dục thể thao.

- Các hoạt động văn nghệ: Chỉ đạo tốt các hoạt động văn nghệ như hát đầu giờ, hát chuyển tiết, hoạt động văn nghệ chào mừng – công diễn vào các ngày lễ lớn, múa hát tập thể có chất lượng theo lịch quy định .

- Các hoạt động thể dục vệ sinh: Thường xuyên chỉ đạo xây dựng tốt hoạt động thể dục vệ sinh.

- Kiện toàn bộ máy hoạt động của Liên đội theo quy định và thúc đẩy hoạt động có chất lượng. Có tiêu chí đánh giá cụ thể trên bảng thi đua công khai tới từng ngày, tuần và tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm.

- Có tiêu chí quy định về công tác trang trí lớp và hướng dẫn việc trang trí đảm bảo lớp đẹp, tạo điều kiện cho việc dạy và học đạt kết quả tốt.

- Xây dựng tốt đội tuyển các môn điền kinh - thể dục, thể thao để tạo nguồn tham gia thi cấp huyện cấp tỉnh đạt thành tích cao góp phần vào nhiệm vụ giáo dục toàn diện cho học sinh trong năm học .

- Xây dựng đội cờ đỏ sao đỏ sinh hoạt đội theo lịch- chủ đề.

- Tổ chức tốt các hoạt động ngoại khoá theo chủ đề của Đội mang tính thiết thực phù hợp và hiệu quả.

- Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp giúp học sinh tham gia tìm hiểu về giá trị văn hóa dân tộc, truyền thống cách mạng, truyền thống nhà trường, địa phương...

**2.10. Công tác kiểm tra nội bộ**

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra theo công văn số 950/CV-PGDĐT ngày 25/8/2023 của phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn công tác kiểm tra năm học 2023-2024.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ từ đầu năm học, tổ chức kiểm tra lưu hồ sơ minh chứng đầy đủ, qua đó tư vấn thúc đẩy CBGVNV thực hiện tốt nhiệm vụ.

Trong năm học tổ chức kiểm tra toàn diện 10 giáo viên, kiểm tra đột xuất 21 đồng chí. Ngoài ra kiểm tra chuyên đề các lĩnh vực khác như tài chính, vệ sinh, bán trú... ít nhất 1 lần /năm học.

**2.11. Công tác phối hợp các tổ chức đoàn thể trong nhà trường**

- Chi bộ Đảng: Phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, 100% đảng viên gương mẫu hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ được giao, phấn đấu kết nạp 02 đảng viên mới.

- Công đoàn: Phấn đấu đạt Công đoàn cơ sở vững mạnh.

- Chi đoàn: Phấn đấu đạt Chi đoàn vững mạnh.

- Liên đội: Phấn đấu đạt liên đội vững mạnh, 126 em đội viên, nhi đồng đạt danh hiệu Cháu ngoan Bác Hồ;

- Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

**III. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC**

**1. Thực hiện chương trình Môn học**

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông đối với lớp 1,2,3,4, 6,7 và 8 ban hành kèm theo thông tư 32/2018/TT-BGD ĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông đối với lớp 5 và 9 ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng học tập của học sinh;

- Thực hiện Chương trình tiếng Anh, tin học :thực hiện hệ 10 năm đối với lớp 5, 9 ban hành kèm theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Các lớp 3,4,6,7,8 dạy tiếng Anh và Tin học theo chương trình phổ thông 2018, tổ chức dạy tiếng Anh tự chọ ở khối lớp 1 và 2 theo quy định tại Văn bản số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện Chương trình Tin học tự chọn (2 tiết/tuần) ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/05/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 3031/BGD ĐT-GDTH ngày 17/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với học sinh lớp 5,7,8,9.

- Thực hiện giáo dục tích hợp an ninh quốc phòng theo Thông tư 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn giáo dục Quốc phòng – An ninh trong trường tiểu học, trung học cơ sở.

- Triển khai sử dụng Bộ tài liệu giáo dục an toàn giao thông dành cho học sinh tiểu học ban hành kèm theo Quyết định số 4667/QĐ-BGDĐT ngày 24/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để giáo dục tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục an toàn giao thông vào quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục trong trường tiểu học.

- Năm học 2023-2024 nhà trường triển khai giáo dục STEM đối với cấp Tiểu học theo hướng dẫn tại Công văn số 652/SGDĐT- GDMT ngày 22/3/2023 của Sở GD&ĐT về Hướng dẫn thực hiện giáo dục STEM cấp Tiểu học. Sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website http://stemtieuhoc.edu.vn và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện Thông tư số 22/2016 TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014 TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với học sinh khối lớp 5. Đối với khối lớp 1,2,3 và 4 thực hiện theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Về việc ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/10/2020.

- Tiếp tục biên soạn xây dựng ma trận đề kiểm tra định kỳ cho các môn học theo chương trình GDPT 2018; tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ đối với môn Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ theo Thông tư số 27/2020/TTBGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022 của Bộ GD&ĐT. Đối với môn Tin học và Công nghệ thực hiện dạy học và kiểm tra đánh giá như hai môn học độc lập theo Chương trình GDPT môn Tin học và Chương trình GDPT môn Công nghệ. Điều chỉnh mẫu học bạ và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT cho phù hợp với việc ghi nhận kết quả đánh giá hai môn học này

- Thực hiện thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ giáo dục và đào tạo quy định về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT(áp dụng đối với lớp 6,7). Thực hiện Thông tư số 58/2011/TT-BGDDT ngày 12/12/2011của bộ giáo dục đào tạo về việc ban hành quy chế đánh giá xếp loại học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông; Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ giáo dục và đào tạo về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 58/2011/TT-BGDDT (áp dụng đối với các lớp 8,9).

- Thực hiện hiệu quả việc dạy học cả ngày theo hướng dẫn tại công văn số 3316/BGDĐT-GDTH ngày 07/7/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện nghiêm túc việc chào cờ và học sinh hát Quốc ca vào thứ 2 hằng tuần theo quy định tại văn bản số 1525/BGDĐT-CTHSSV ngày 29/3/2010 của Bộ GD&ĐT.

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát

triển phẩm chất, năng lực của học sinh; v n dụng những thành tố tích cực của các mô

hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục trên lớp; tăng cường tổ chức thực hành, trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, v n dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.

Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới Việt Nam (lớp 5); triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột; dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới, phương pháp Sơ đồ tư duy, trò chơi học tập, đóng vai, trải nghiệm môn học...; đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục môi trường, biến đổi khí hậu, quốc phòng an ninh,... Thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sinh hoạt chuyên môn, chú trọng đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

Tiếp tục Triển khai Kế hoạch số 831/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025 đến các trường có học sinh tiểu học trên địa bàn. Việc dạy học tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số sử dụng các tài liệu đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức biên soạn, thẩm định và phê duyệt (Quyết định số 631/QĐ-BGDĐT ngày 15/3/2019 dành cho giáo viên lớp 1 và học sinh lớp 1; Quyết định số 189/QĐ-BGDĐT ngày 20/01/2020 dành cho giáo viên lớp 2 và học sinh lớp 2; Quyết định số 733/QĐ-BGDĐT ngày 19/02/2021 dành cho giáo viên lớp 3 và học sinh lớp 3; Quyết định số 521/QĐBGDĐT ngày 21/02/2022 dành cho giáo viên lớp 4 và học sinh lớp 4).

- Quan tâm đặc biệt về dạy nền nếp học tập, sử dụng kí hiệu trong quá trình dạy học, hướng dẫn học sinh cách sử dụng bút, thước, bảng con, sách, vở, tư thế ngồi viết…, thường xuyên dạy kỹ năng nghe, nói (phát âm) viết chính tả ngay từ khi học phần âm, vần lớp 1.

- Xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt cho học sinh thông qua hoạt động dạy học tiếng Việt trong các môn học và hoạt động giáo dục; tổ chức các trò chơi học tập, các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, làm truyện tranh, cây từ vựng, hoạt động trải nghiệm sáng tạo…;

- Tổ chức ngày hội đọc, thi kể chuyện, giao lưu “Tiếng Việt của chúng em” tại lớp, giữa các lớp cùng khối, trong trường và cụm trường thường xuyên, định kỳ đảm bảo đơn giản, gọn nhẹ và hiệu quả. Tổ chức hiệu quả tiết dạy đọc sách thư viện ở các lớp cấp Tiểu học.

- Huy động 100/% trẻ khuyết tật từ 6 đến 18 tuổi học hòa nhập nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật theo Luật người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật.

**2. Thời gian thực hiện chương trình giáo dục**

- Xây dựng thời gian thực hiện chương trình giáo dục theo Quyết định số 1225/QĐ-UBND, ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

+ Học kỳ I: Tiểu học+THCS: từ ngày 06/9/2023 đến ngày 12/01/2024(có ít nhất 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

+ Học kỳ II: Cấp TH+THCS: Từ ngày 15/01/2024 đến ngày 24/5/2024(có ít nhất 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

+ Kết thúc năm học 2023-2024: ngày 31/5/2024

- Quy định số tết dạy lớp 1,2,3,4,6,7,8 theo TT 32/2018 và lớp 5, 9 theo QĐ 16/2006/QĐ-BGDĐT:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Môn học** | **Số tiết học từng môn của lớp 6**  **(CTGDPT 2018)** | | | **Số tiết học từng môn của lớp 7**  **(CTGDPT 2018)** | | | **Số tiết học từng**  **Môn của lớp 8**  **(CTGDPT 2018)** | | | **Số tiết học từng môn của lớp 9**  **(THM)** | | |
| **HK1** | **HK2** | **CN** | **HK1** | **HK2** | **CN** | **HK1** | **HK2** | **CN** | **HK1** | **HK2** | **CN** |
| 1 | Ngữ văn | 72 | 68 | 140 | 72 | 68 | 140 | 72 | 68 | 140 | 90 | 85 | 175 |
| 2 | KHXH  (sử, địa ) | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 | 105 |
| 3 | Ngoại ngữ | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 | 105 |
| 4 | Toán | 72 | 68 | 140 | 72 | 68 | 140 | 72 | 68 | 140 | 72 | 68 | 140 |
| 5 | KHTN  (Lý, hóa, sinh) | 72 | 68 | 140 | 72 | 68 | 140 | 72 | 68 | 140 | 108 | 102 | 210 |
| 6 | GD công dân | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 |
| 7 | Công nghệ | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 34 | 52 | 18 | 17 | 35 |
| 8 | HĐGD  (Âm nhạc) | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 |  |  |
| 9 | HĐGD  (Mỹ thuật) | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 |  | 17 |  |
| 10 | HĐGD  (Thể dục) | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 72 | 68 | 140 |
| 11 | Tin học | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 36 | 34 | 70 |
| 12 | Tự chọn |  |  | 0 |  |  | 0 |  |  | 0 |  |  |  |
| 13 | Chào cờ |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 18 | 17 | 35 |
| 14 | SH Lớp |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 18 | 17 | 35 |
| 15 | HĐTN&HN | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 4 | 5 | 9 |
| 16 | ND GDĐP | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 |  |  |  |
| Tổng số tiết | | 522 | 493 | 1015 | 557 | 522 | 493 | 522 | 510 | 1032 |  |  |  |
| **Số tiết/tuần**  **(cả năm học)** | | **1015/ 35 tuần**  **= 29 tiết** | | | **1015/ 35 tuần**  **= 29 tiết** | | | **1032/35 tuần**  **= 29,5 tiết** | | | **/ 35 tuần**  **= tiết** | | |

**3. Các hoạt động giáo dục**

**3.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu**

- Khối 9: Bồi dưỡng HSG các môn văn hóa (Toán, Văn, Sinh, Sử, Địa, Lý, Hóa, Tiếng Anh, GDCD).

- Khối 6,7,8 Bồi dưỡng HSG các môn văn hóa (Toán, Văn, Sinh, Sử, Địa, Lý, Hóa, Tiếng Anh, GDCD).

- Phân công giáo viên bồi dưỡng HSG khối 9:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Môn** |  |
| 1 | Toán | Trần Thị Thanh Hiếu, Lò Thị Điệp |
| 2 | Hóa Học | Vũ Thị Kim Thanh, Lường Văn Hồng |
| 3 | Ngữ Văn | Dương Thị Lan, Nguyễn Thị Phương Thảo |
| 4 | Tiếng Anh | Hoàng Thị Luyến, Mào Văn Đại |
| 5 | GDCD | Nguyễn Thị Duyên |
| 6 | Lịch sử&Địa l‎ý | Lường Thị Ninh, Cà Văn Thoang |

- Đối với các khối 6,7,8 giáo viên tham gia bồi dưỡng HSG theo phân công giảng dạy từ đầu năm học.

- Thời gian và thời lượng bồi dưỡng HSG theo kế hoạch Bồi dưỡng học sinh giỏi của nhà trường và thực hiện theo thời khóa biểu.

- Giao giáo viên bộ môn lựa chọn học sinh giỏi, lập danh sách gửi về nhà trường tổng hợp. Nhà trường thành lập Đội tuyển tham gia thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 các cấp.

- Đối với BGH: Giao cho đồng chí Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác bồi dưỡng Học sinh giỏi.

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng HSG, phân công giáo viên dạy, lên thời khóa biểu, kiểm tra giáo án của giáo viên.

+ Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác bồi dưỡng của tổ chuyên môn, giáo viên dạy.

+ Cùng với tổ chuyên môn tham dự các buổi chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng HSG.

- Đối với Tổ chuyên môn:

+ Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng.

+ Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

- Đối với giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi:

+ Lập danh sách đội tuyển học sinh giỏi theo các môn.

+ Thực hiện đúng theo thời khoá biểu đã phân công.

+ Giáo viên dạy bồi dưỡng HSG phải có giáo án, kiểm tra hàng tuần. Giáo viên cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng HS đạt kết quả cao nhất.

+ Đảm bảo chất lượng, chỉ tiêu đề ra (Lớp 9 có 05 hs đạt HS giỏi cấp Huyện, 01 HS đạt hs giỏi tỉnh)

*2.2 Phụ đạo học sinh yếu:*

Đối tượng: Học sinh yếu toàn trường.

Môn phụ đạo: Toán, Văn, Tiếng Anh, KHTN, KHXH.

Giáo viên phụ đạo: Giáo viên trực tiếp giảng dạy tại các lớp.

- Giao giáo viên bộ môn lập danh sách học sinh yếu cần phụ đạo.

- Giao cho đc Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác phụ đạo hs yếu:

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch phụ đạo, phân công giáo viên dạy.

+ Trực tiếp theo dõi, kiểm tra công tác phụ đạo hs yếu.

- Tổ chuyên môn: Theo dõi kết quả tiến bộ của hs yếu ở các môn học qua từng học kỳ, có giải pháp hỗ trợ giáo viên phụ đạo học sinh yếu

- Thời gian thực hiện: Trong các tiết học, các giờ truy bài. Sau khi kết thúc HKI, có thể bố trí phụ đạo vào buổi chiều (1buổi/tuần, theo lịch nhà trường)

**3.2. Tham các hội thi chuyên môn**

***\* Đối với giáo viên***

- Phát động phong trào thi đua “Dạy tốt- Học tốt” trong giáo viên và học sinh vào các đợt thao giảng chào mừng các ngày lễ lớn như: Đợt 1: Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; Đợt 2: Chào mừng ngày thành lập QĐNDVN 22/12; Đợt 3: Chào mừng ngày thành lập Đảng 3/2; Đợt 4 chào mừng ngày sinh nhật Bác 19/5.

- Tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh đối với cấp Tiểu học, phấn đấu đăng ký 1 giáo viên tham gia.

- Phát động phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm và đề tài khoa học. Động viên, khuyến khích CBGV đăng ký viết sáng kiến kinh nghiệm và đề tài khoa học ngày từ đầu năm học.

***\* Đối với học sinh***

Tham gia đầy đủ, có chất lượng các cuộc thi do trường, phòng Giáo dục phát động như:

- Tham dự kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp trường tháng 10, cấp Huyện tháng 10, cấp tỉnh tháng 12.

- Tham gia thi Giao lưu Toán , Tiếng Việt đối với các lớp 4,5 ; Olympic đối với các lớp 6,7,8 do Phòng GD tổ chức

- Tham dự các cuộc thi trên mạng môn Tiếng Anh.

- Tham dự cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học, giao cho mỗi tổ chuyên môn họp bàn và lựa chọn chủ để và hướng dẫn học sinh nghiên cứu thực hiện. Mỗi tổ chuyên môn ít nhất 01 sản phẩm dự thi.

- Tham dự cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên giao cho mỗi tổ chuyên môn ít nhất có 01 sản phẩm dự thi.

**3.3. Cá hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp**

*\* Hình thức tổ chức*

- Hoạt động trải nghiệm được tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau như: Tổ chức trò chơi, diễn đàn, tham quan dã ngoại, các hội thi, hoạt động giao lưu, hoạt động nhân đạo, hoạt động tình nguyện, hoạt động cộng đồng, sinh hoạt tập thể, lao động công ích, thể dục thể thao, tổ chức các ngày hội.

- Giáo dục thông qua các sinh hoạt tập thể lớp, trường và các sinh hoạt theo chủ đề:

+ Sinh hoạt tập thể toàn trường gồm: chào cờ đầu tuần, mít tinh trong các ngày lễ, các ngày kỉ niệm, các hội thi, hội khỏe phù đổng, các cuộc giao lưu tập thể, các phong trào thi đua toàn trường…

+ Sinh hoạt tập thể lớp: sinh hoạt lớp hàng tuần, các hoạt động chung của tập thể lớp (tham quan, thi đua học tập giữa các tổ học sinh...).

- Giáo dục thông qua các hoạt động đoàn thể và hoạt động chính trị - xã hội: Các hoạt động Đoàn, Đội (theo Chương trình hoạt động của Đội TNTP, Đoàn TNCS): các phong trào của Đội các hoạt động tập thể mang tính chính trị - xã hội: Phong trào “Đền ơn, đáp nghĩa - Uống nước nhớ nguồn”, Các hoạt động nhân đạo, tìm hiểu về Bác, Đảng, Đoàn...

- Giáo dục thông qua các hoạt động văn hoá - thể thao và vui chơi: Các hội thao, hội thi, các cuộc thi văn hoá- văn nghệ của học sinh.

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo dức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, ma túy, bảo vệ môi trường; giáo dục an toàn giao thông,… thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.

- Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương, học sinh có bài thu hoạch sau khi được trải nghiệm.

*\* Tổ chức thực hiện:*

- Ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp Ban ĐDCMHS về tổ chức hoạt động trải nghiệm cho tất cả học sinh toàn trường theo kế hoạch thời gian năm học của trường.

- Phân công phó hiệu trưởng phụ trách hoạt động phong trào phối hợp với Tổng phụ trách Đội của trường xây dựng kế hoạch cụ thể về hoạt động trải nghiệm, trình Hiệu trưởng và BĐDCMHS trường phê duyệt kế hoạch thực hiện.

- Giao nhiệm vụ cho GVCN các khối lớp phối hợp với Ban ĐDCMHS lớp, GVBM thực hiện các hoạt động trải nhiệm.

- Các hoạt động trải nghiệm chính trong năm học:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Chủ điểm** | **Nội dung trọng tâm** | **Hình thức tổ chức** | **TG thực hiện** | **Người thực hiện** | **Lực lượng cùng tham gia** |
| **THÁNG 9** | Em với nhà trường | Tổ chức thi tìm hiểu truyền thống nhà trường; diễn đàn phòng - chống bạo lực học đường | Toàn trường | Sáng thứ 2 | BGH TPT, GVCN | GVCN +GV toàn trường+ HS |
| **THÁNG 10** | Khám phá bản thân | Thi kể chuyện về tấm gương đạo đức HCM; Diễn đàn về tình bạn | Toàn trường | Sáng thứ 2 | BGH TPT, GVCN | GVCN +GV toàn trường+ HS |
| **THÁNG 11** | Trách nhiệm với bản thân | Giao lưu “Khỏe và đẹp” (trình diễn trang phục); Thi tìm hiểu ATGT | Toàn trường | Sáng thứ 2 | BGH TPT, GVCN | GVCN +GV toàn trường+ HS |
| **THÁNG 12** | Rèn luyện bản thân | Thi tìm hiểu về Đội viên; Kỹ năng giao tiếp trên mạng xã hội | Toàn trường | Sáng thứ 2 | BGH TPT, GVCN | GVCN +GV toàn trường+ HS |
| **THÁNG 1,2** | Em với gia đình, cộng đồng | Chia sẻ, giải quyết tình huống trong gia đình; múa hát mừng Đảng mừng xuân | Toàn trường | Sáng thứ 2 | BGH TPT, GVCN | GVCN +GV toàn trường+ HS |
| **THÁNG 3** | Em với thiên nhiên và môi trường | Ngày hội STEM: làm sản phẩm sáng tạo từ vật liệu tái chế; Tuyên truyền “chung tay giảm thiểu biến đổi khí hậu” | Toàn trường | Sáng thứ 2 | BGH TPT, GVCN | GVCN +GV toàn trường+ HS |
| **THÁNG 4** | Khám phá thế giới nghề nghiệp | Tìm hiểu làng nghề truyền thống; giao lưu giữa học sinh với nghệ nhân làm nghề truyền thống ở địa phương | Toàn trường | Sáng thứ 2 | BGH TPT, GVCN | GVCN +GV toàn trường+ HS |
| **THÁNG 5** | Hiểu bản thân, chọn đúng nghề | Hùng biện “hiểu bản thân- chọn đúng nghề”; Diễn đàn “hành trang vì ngày mai lập nghiệp” | Toàn trường | Sáng Thứ 2) | BGH TPT, GVCN | GVCN +GV toàn trường+ HS |

- 100% cán bộ, giáo viên và học sinh tham gia các buổi lao động do nhà trường tổ chức.

- 100% học sinh lớp 9 được giáo dục hướng nghiệp để định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

**3.4. Câu lạc bộ**

- Thành lập câu lạc bộ đọc sách, câu lạc bộ Cầu lông, câu lạc bộ bóng bàn…

- Tổ chức Hội khỏe phù đồng cấp trường tạo không khí vui tươi phấn khởi cho học sinh. Tìm nhân tố năng khiếu tiếp tục bồi dưỡng tham gia HKPĐ cấp huyện.

**4. Thực hiện chương trình giáo dục**

4.1. Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy hoc, đổi mới kiểm tra, đánh giá.

*a) Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học*

- Dựa trên tình hình thực tế của nhà trường, Phó Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực.

- Tiếp tục vận dụng triệt để, hiệu quả các phương pháp dạy học và các kỹ thuật dạy học tích cực để thực hiện dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

- Tăng cường rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng. Chú trọng rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; khắc phụ lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc.

- Mọi giáo viên đều phải có ý thức sử dụng đồ dùng dạy học như tranh ảnh, mẫu vật, bảng phụ, ....Đảm bảo sử dụng đồ dùng dạy học hiệu quả cho các tiết học có đồ dùng thí nghiệm, chống dạy chay, khuyến khích tự làm đồ dùng.

- Khuyến khích GV có ý thức ứng dụng CNTT để đổi mới phương pháp dạy học và những GV biết sử dụng phần mềm dạy học.Trong năm học 2023 - 2024 mỗi giáo viên phải có ít nhất 2 bài giảng ƯDCNTT/tháng.

- Thực hiện giờ thao giảng: mỗi giáo viên thực hiện một lần thao giảng/ kì: Mỗi kì thao giảng ít nhất 1 tiết học đảm bảo có các thành viên trong tổ dự. Tổ chức thảo luận các tiết (bài) khó để tổ, nhóm đóng góp ý kiến, rút kinh nghiệm, tạo điều kiện để giáo viên thể hiện năng lực, học tập trao đổi kinh nghiệm về giảng dạy, tổ chức lớp học hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

- Chỉ đạo giáo viên và học sinh tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng “Trường học kết nối” về xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

- BGH cùng tổ chuyên môn thường xuyên dự giờ đột xuất, kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, sử dung đồ dùng dạy học của giáo viên nhằm tư vấn, giúp đỡ để giáo viên có phương pháp dạy tốt.

*b) Chỉ đạo tích cực đổi mới kiểm tra, đánh giá*

- Tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả các học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ học tập; vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, kĩ thuật; báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá thông qua các bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra theo ma trận, đặc tả. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc/ trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu: Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng, Vận dụng cao. Chỉ đạo việc ra các câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn đúng thay vì chỉ có các câu hỏi 1 lựa chọn đúng như trước đây

- Chủ động kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức TN tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra.

- Xây dựng bộ câu hỏi 5 môn cơ bản để giáo viên hướng dẫn ôn tập cho học sinh đạt hiệu quả cao.

- Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra cuối kỳ.

- Tổ chức thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Khi chấm bài kiểm tra nhất thiết phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh.Việc cho điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh

- Nghiêm túc sử dụng phần mềm quản lý đề thi.

- Thực hiện đánh giá xếp loại hai mặt giáo dục của học sinh theo đúng các văn bản hướng dẫn của Bộ giáo dục và Đào tạo: Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021, Công văn 4669/BGDĐT-GDTrH ngày 10/9/2015 và công văn 1392/BGDĐT-GDTrH ngày 05/4/2017; 1461/BGDĐT-GDTrH ngày 08/4/2019. Thông tư số 22/2016 TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014 TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với học sinh khối lớp 5. Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với các lớp 1,2,3 và 4.

3.2. Đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn

- Tiếp tục thực hiện đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn: nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong các nghị quyết họp tổ, nhóm. Thực hiện sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn 2 lần/tháng;

- Tăng cường sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Khuyến khích giáo viên bộ môn tham dự sinh hoạt chuyên môn trao đổi qua diễn đàn trên mạng tại trang truonghocketnoi.

- Tăng cường hoạt động dự giờ thăm lớp; đảm bảo nề nếp, chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- BGH ký duyệt kế hoach dạy học mỗi tuần 1 lần vào sáng thứ 6 hàng tuần.

- BGH, tổ trưởng chuyên môn kiểm tra kế hoạch tổ/nhóm chuyên môn và kế hoạch dạy học của giáo viên phải có nhận xét đầy đủ, chịu trách nhiệm về nội dung mình kiểm tra. BGH duy trì nền nếp ký duyệt, nhận xét Sổ ghi kế hoạch giảng dạy (lịch báo giảng) của giáo viên trong ngày thứ 2 đầu tuần. Giáo viên bộ môn phải lên lịch dạy vào cuối tuần trước, Lịch báo giảng ghi chép sạch sẽ không tẩy xóa, báo đúng, đủ, chính xác.

Thực hiện nghiêm túc việc phân tích giờ dạy khi dự giờ theo tiêu chí nêu tại Công văn 411/SGDĐT-GDTrH ngày 09/3/2018 của Sở GDĐT.

Mỗi tổ chuyên môn thực hiện tối thiểu 02 chuyên đề/năm học. Vận dụng các chuyên đề này một cách thiết thực nhằm đẩy mạnh chất lượng giảng dạy trong nhà trường.

3.4. Dạy môn học tự chọn

- Cấp Tiểu học nhà trường tổ chức dạy học các môn tự chọn gồm Tiếng Anh đối vơi lớp 1 và 2, các tiết câu lạc bộ, Toán , Tiếng việt,... với tất cả các khối lớp.

- Cấp THCS nhà trường tổ chức dạy môn học tự chọn: Môn Tin học. Thời lượng học môn tự chọn 70 tiết/năm, trong đó học kì 1: 36 tiết, học kì 2: 34 tiết (2 tiết/tuần).

- Giáo viên bộ môn lên kế hoạch xây dựng nội dung chủ đề dạy học tự chọn. Thực hiện giảng dạy có hiệu quả trên lớp theo hướng dẫn và thời khoá biểu của nhà trường.

- BGH và tổ chuyên môn có kế hoạch kiểm tra việc thực hiện kế hoạch dạy học các chủ đề tự chọn của giáo viên thông qua giáo án hàng tuần. Chế độ kiểm tra được thực hiện như các môn học khác

3.5. Tổ chức dạy học ngoại ngữ (môn Tiếng Anh)

Triển khai thực hiện giảng dạy Chương trình Tiếng Anh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3,4, 6,7,8 tiếp tục triển khai thực hiện dạy chương trình Tiếng Anh hệ 10 năm đối với lớp 5, 9.

Tiêu chí để học chương trình Tiếng Anh hệ 10 năm: Thực hiện theo văn bản số 2653/BGDĐT-GDTrH ngày 23-5-2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, về việc Hướng dẫn triển khai dạy học Tiếng Anh cấp THCS và THPT theo Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020 từ năm học 2014-2015.

Việc kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Anh: Triển khai, thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh theo Công văn số 5333/GDTrH-BGDĐT ngày 29/9/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Việc kiểm tra, đánh giá, ghi điểm đối với học sinh lớp 6,7,8 theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021; Khối 9 theo văn bản hướng dẫn mới của Sở Giáo dục và Đào tạo trong năm học 2023-2024.

Thông tư số 22/2016 TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014 TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với lớp 5. Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với các lớp 1,2,3 và 4.

3.6. Nhiệm vụ giáo dục học sinh hòa nhập:

- Trường tiếp nhận tất cả HS khuyết tật, hòa nhập theo nguyện vọng của phụ huynh và học sinh. Năm học 2023-2024 trường có 01 em khuyết tật, hòa nhập (Lớp 7: 01 em)

- Có đủ hồ sơ theo dõi giáo dục đối với học sinh hòa nhập.

- Vận dụng linh hoạt quy chế đánh giá, tạo điều kiện để các em được tham gia các hoạt động tập thể cùng các bạn.

- Phối hợp với PHHS để trao đổi chia sẻ, giúp đỡ học sinh.

3.7. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS theo Kế hoạch số 1607/KH-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2018 của UBND tỉnh Điện Biên về việc triển khai thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông” t; Công văn 1226/SGDĐT-GDTrH ngày 11 tháng 6 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc triển khai kế hoạch thực hiện đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông” giai đoạn 2018-2025;

Làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương cấp xã tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức học sinh, phụ huynh học sinh và các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh THCS trên địa bàn.

b) Xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp và tư vấn định hướng phân luồng học sinh; tập trung chỉ đạo thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục hướng nghiệp; thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả nội dung giáo dục hướng nghiệp trong chương trình giáo dục phổ thông. Tiếp tục củng cố, phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 để chủ động chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10.

c) Thực hiện định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau THCS theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học.

**IV. KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY**

***(Thực hiện 2 buổi/ ngày đối với cấp TH)***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | | **Hoạt động** | | | | |
| **Khối 1** | **Khối 2** | **Khối 3** | **Khối 4** | **Khối 5** |
| **Buổi sáng** | |  |  |  |  |  |
| 7h15p – 7h50p | 35 phút | Tiết 1 | Tiết 1 | Tiết 1 | Tiết 1 | Tiết 1 |
| 7h55p – 8h30p | 35 phút | Tiết 2 | Tiết 2 | Tiết 2 | Tiết 2 | Tiết 2 |
| 8h30p – 8h55p | 25 phút | Ra chơi | Ra chơi | Ra chơi | Ra chơi | Ra chơi |
| 8h55p – 9h30p | 35 phút | Tiết 3 | Tiết 3 | Tiết 3 | Tiết 3 | Tiết 3 |
| 9h30p – 10h05p | 35 phút | Tiết 4 | Tiết 4 | Tiết 4 | Tiết 4 | Tiết 4 |
| 10h30p – 13h30p | 180 phút | Nghỉ trưa | Nghỉ trưa | Nghỉ trưa | Nghỉ trưa | Nghỉ trưa |
| **Buổi chiều** | |  |  |  |  |  |
| 14h20p – 14h55p | 35 phút | Tiết 1 | Tiết 1 | Tiết 1 | Tiết 1 | Tiết 1 |
| 14h55p – 15h30p | 35 phút | Tiết 2 | Tiết 2 | Tiết 2 | Tiết 2 | Tiết 2 |
| 15h30p – 15h55p | 20 phút | Ra chơi | Ra chơi | Ra chơi | Ra chơi | Ra chơi |
| 15h55p – 16h30p | 35 phút | Tiết 3 | Tiết 3 | Tiết 3 | Tiết 3 | Tiết 3 |

# Thực hiện 01 buổi/ngày đối với cấp THCS

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | | **Hoạt động** | | Ghi chú |
| **Buổi sáng** | | **Khối 6** | **Khối 7** |
| 7h15p – 8h00p | 45 phút | Tiết 1 | Tiết 1 |  |
| 8h05p – 8h50p | 45 phút | Tiết 2 | Tiết 2 |  |
| 8h50p – 9h05p | 15 phút | Ra chơi | Ra chơi |  |
| 9h05p – 9h50p | 45 phút | Tiết 3 | Tiết 3 |  |
| 9h55p – 10h40p | 45 phút | Tiết 4 | Tiết 4 |  |
| 10h45p – 11h30p | 45 phút | Tiết 5 | Tiết 5 |  |
| **Buổi chiều** | | **Khối 8** | **Khối 9** | **Ghi chú** |
| 13h30p – 14h15p | 45 phút | Tiết 1 | Tiết 1 |  |
| 14h20p – 15h05p | 45 phút | Tiết 2 | Tiết 2 |  |
| 15h10p – 15h55p | 45 phút | Tiết 3 | Tiết 3 |  |
| 16h00p – 16h45p | 45 phút | Tiết 4 | Tiết 4 |  |
| 16h50p – 17h35p | 45 phút | Tiết 5 | Tiết 5 |  |

# V. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC 2023-2024

*(Có biểu chi tiết kèm theo)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Nội dung công việc** | **Điều chỉnh bổ Sung** |
| 8 | - Họp cơ quan đầu năm, phân công nhiệm vụ năm học  - Bồi dưỡng chuyên môn, Tham gia học tập chỉ thị năm học mới  - Tham gia bồi dưỡng chính trị năm 2023, Bồi dưỡng KTANQP.  - Thực hiện Tuyển sinh vào lớp 1 và lớp 6 theo kế hoạch được giao.  - Thực hiện điều tra PCGD và cập nhật thông tin vào sổ PC.  - Vận động học sinh ra lớp  - Tổ chức thi lại và xét chuyển lớp cho học sinh, phân lớp học.  - Chuẩn bị SGV – VV cho học sinh  - Xây dựng Kế hoạch giáo dục, Kế hoạch các tổ chuyên môn, các đoàn thể  - Lao động tu sửa cơ sở vật chất, chuẩn bị các điều kiện CSVC cho năm học mới |  |
| 9 | - Tổ chức khai giảng ngày 05/09/2013  - Tổ chức dạy học từ ngày 06/09/2023  - Triển khai các văn bản, chỉ thị, kế hoạch của tổ CM và văn bản chỉ đạo của các cấp về nhiệm vụ năm học.  - Thực hiện Họp CM Toàn trường và các Tổ CM, Tổ VP.  - Kiểm tra chất lượng đầu năm, phân loại đối tượng học sinh (TH: Toán, Tiếng việt, THCS: Toán, ngữ văn, Tiếng anh)  - Xây dựng và hoàn thiện kế hoạch BDTX của GV, của nhà trường.  - Tuyển chọn và thành lập đội tuyển bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hoá, sử dụng MTCT. Phụ đạo học sinh yếu.  - Triển khai Các cuộc thi trong năm: Thi HSG, Olympic, STTTNNĐ…  - Tham gia các hoạt động VN, TDTT của các cấp các ngành...  - Tổ chức các Hoạt động TNST, HĐNGLL theo chủ đề |  |
| 10 | - Duy trì các nề nếp chuyên môn và các hoạt động Đoàn, đội.  - SHCM cụm, SHCM các tổ CM, Tổ VP  - Tiếp tục bồi dưỡng học sinh giỏi, phù đạo học sinh yếu.  - Tổ chức tuần lễ học tập suốt đời năm 2023  - Tự kiểm tra công tác PCGD – XMC , Hoàn thiện hồ sơ, dữ liệu PCGD - XMC năm 2023 gửi cấp trên. Đón đoàn kiểm tra PCGD – XMC của huyện về kiểm tra công tác PCGD - XMC năm 2022.  - Tổ chức các Hoạt động TNST, HĐNGLL theo chủ đề  - Kiểm tra giữa kỳ, định kỳ  - Thi HSG văn hóa cấp huyện  - Tham gia Hội khỏe phù đổng cấp huyện.  - Kiểm tra : Biên soạn PPCT, BDTX GV, XD kế hoạch, CNTT, TĐKT, đề kiểm tra. |  |
| 11 | - Duy trì các hoạt động CM, Đoàn đội, các đoàn thể.  - Tiếp tục bồi dưỡng học sinh giỏi phù đạo học sinh yếu.  - Thực hiện Họp CM Toàn trường và SHCM các Tổ CM,  - Tổ chức kỷ niệm 41 năm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.  - Tổ chức các Hoạt động TNST, HĐNGLL theo chủ đề  - Tham gia hội thao truyền thống ngành GD huyện  - Kiểm tra hoạt động sư phạm của GV, nề nếp CM, Học tập và rèn luyện của HS, thực hiện chương trình GD HS. |  |
| 12 | - Duy trì các hoạt động chuyên môn, Tăng cường bồi dưỡng học sinh giỏi phù đạo học sinh yếu.  - Thực hiện SHCM các Tổ CM, SHCM theo cụm liên trường lần 2.  - Tổ chức ôn tập và kiểm tra học kỳ I  - Tổ chức các Hoạt động TNST, HĐNGLL theo chủ đề  - Thi KHKT cấp Huyện.  - Kiểm tra công tác thi học kỳ,  - Thống kê báo cáo học kỳ 1 |  |
| 01 | - Hoàn thành các báo cáo học kỳ I  - Kết thúc học kỳ I: 12/01/2024  - Tổ chức Sơ kết học kỳ I  - Tái giảng học kỳ II: 15/01/2024  - Thực hiện SHCM các Tổ CM  - Tổ chức các Hoạt động TNST, HĐNGLL theo chủ đề  - Tham gia thi Tiếng anh qua mạng(IOE) cấp huyện  - Kiểm tra nề nếp chuyên môn, phụ đạo bồi dưỡng, kiểm tra đánh giá, xếp loại HS. |  |
| 02 | - Nghỉ tết Nguyên đán  - Ổn định các nề nếp dạy và học sau tết Nguyên đán  - Tiếp tục bồi dưỡng học sinh giỏi phù đạo học sinh yếu.  - Thực hiện SHCM các Tổ, Cụm liên trường  - Tổ chức các Hoạt động TNST, HĐNGLL theo chủ đề |  |
| 3 | - Tiếp tục bồi dưỡng học sinh giỏi phù đạo học sinh yếu.  - Duy trì các hoạt động chuyên môn, đoàn đội  - Tổ chức thi viết chữ đẹp cấp trường(TH)  - Thực hiện SHCM các Tổ CM  - Kiểm tra giữa kỳ, định kỳ  - Tổ chức các Hoạt động TNST, HĐNGLL theo chủ đề  - Kiểm tra việc chuẩn bị lên lớp, học tập và rèn luyện của HS, thực hiện chương trình GD, HĐ sư phạm của GV, BD-PĐ. |  |
| 4 | - Duy trì các hoạt động chuyên môn, đoàn đội  - Tổ chức ôn tập cuối năm cho học sinh  - Thực hiện SHCM các Tổ CM  - Tham gia giao lưu môn Toán, Tiếng Việt Olympic tiếng Anh cấp TH; Tham gia thi Olympic các môn văn hóa lớp 6,7,8  - Hoạt động TNST, HĐNGLL theo chủ đề |  |
| 5 | - Tổ chức ôn tập kiểm tra học kỳ II  - Thực hiện Họp CM Toàn trường và SHCM các Tổ CM.  - Tham gia thi Sáng tạo TTN cấp huyện.  - Tổ chức các Hoạt động TNST, HĐNGLL theo chủ đề  - Kết thúc chương trình dạy học 24/5/2024  - Tổ chức xét và công nhận HTCTTH (Lớp 5) tốt nghiệp THCS cho học sinh lớp 9.  - Kiểm kê tài sản, thư viện, thiết bị. |  |
| 6 | - Bảo vệ  - Trực trường  - Thống kê báo cáo |  |
| 7 | - Bảo vệ  - Trực trường  - Thống kê báo cáo |  |

**VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Công tác quản lý, chỉ đạo**

- Xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh và học sinh.

- Ban giám hiệu làm việc theo nguyên tắc, bám sát điều lệ trường tiểu học và văn bản chỉ đạo của các cấp. Thực hiện công việc trên tinh thần đoàn kết, thẳng thắn và trách nhiệm. Phối kết hợp chặt chẽ với nhau trong các lĩnh vực công tác để hoàn thành tốt nhiệm vụ chung. Chủ động lập kế hoạch trong từng lĩnh vực phụ trách, chỉ đạo hoàn thành tốt kế hoạch đề ra.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch, đảm bảo thực hiện các hoạt động đúng tiến độ, có hiệu quả.

- Sau mỗi học kì, nhà trường tổ chức họp rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và công tác tổ chức.

- Thực hiện tốt công tác công khai chất lượng giáo dục, công tác kiểm định chất lượng, công tác dân chủ trong trường học, công tác kiểm tra nội bộ, đánh giá xếp loại cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên.

***-***Phân công nhiệm vụ Ban giám hiệu

+ Hiệu trưởng: **Đỗ Văn Hùng** phụ trách chung, công tác tư tưởng chính trị; Công tác phối hợp với chi bộ Đảng, công tác tổ chức, thi đua khen thưởng, tuyển sinh, kiểm tra nội bộ, công tác kế hoạch, tổng hợp, tài chính, kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục. Dạy 2 tiết / tuần.

+ Phó hiệu trưởng: Đoàn Quang Văn Phụ trách chuyên môn cấp THCS, công tác bán trú, công tác giáo dục dân tộc; phụ trách việc huy động học sinhh ra lớp,công tac thư viện thiết bị, công tác tư vấn học đường, công tác y tế hoạch đường, phụ trách các cuộc thi cấp THCS, giảng dạy và thực hiện công việc khác khi được phân công.

+ Phó hiệu trưởng : **Nguyễn Văn Phúc** phụ trách chuyên môn cấp Tiểu học, Công tác phổ cập GDTH-XMC,Thống kê báo cáo; Công tác thể dục vệ sinh, hoạt động đoàn Thanh niên, Đội TNTP, công tác thi đua, Các hội thi về phong trào, nhân đạo từ thiện, lao động, công tác xã hội hoá giáo dục Quản lý Website, Công tác khuyến học; giảng dạy, công tác khác khi hiệu trưởng ủy quyền).

***+ Tổ trưởng tổ chuyên môn***

- Xây dựng kế hoạch hoạt động năm học của tổ chuyên môn.

- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn, kí duyệt kế hoạch dạy học bộ môn của giáo viên và trình BGH nhà trường phê duyệt.

- Xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm theo môn học.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/tháng. Chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

***+ Đối với Tổng phụ trách Đội***

- Tham mưu cho Ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu cho hiệu trưởng về việc phân công các thành viên tham gia chuẩn bị nội dung chào cờ.

- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp thực hiện tại nhà trường.

- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

***+ Đối với nhân viên Thư viện - Thiết bị***

- Tham mưu cho hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và các thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Tổ chức giới thiệu sách hàng tuần/tháng.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tổ chức Ngày hội đọc sách.

***+ Đối với giáo viên***

- Tiếp tục học tập, Nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn;

- Xây dựng kế hoạch bài học phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học (Giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học).

- Kết hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

**2. Công tác kiểm tra, giám sát**

- Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát cụ thể như sau:

+ Kiểm tra đánh giá phân loại chất lượng GV, HS vào đầu năm học và cuối năm học; Kiểm tra đánh giá phân loại chất lượng hồ sơ tổ khối, hồ sơ GV.

+ Kiểm tra cơ sở vật chất trường lớp.

+ Kiểm tra việc cấp phát văn phòng phẩm, sách giáo khoa, sách giáo viên,việc mượn, sử dụng, bảo quản đồ dùng dạy học.

+ Kiểm tra việc huy động và duy trì số lượng học sinh, tỷ lệ chuyên cần.

+ Kiểm tra nền nếp học tập của các lớp, nền nếp thể dục vệ sinh, hoạt động tập thể; Kiểm tra vở ghi bài, kiểm tra chất lượng học tập của học sinh.

+ Kiểm tra tiến độ thực hiện chương trình, việc thực hiện quy chế chuyên môn, kiểm tra đánh giá xếp loại học sinh.

+ Kiểm tra thực hiện chế độ chính sách của học sinh; Kiểm tra nền nếp sinh hoạt của học sinh bán trú.

**3. Chế độ thông tin, báo cáo**

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáothường xuyên, định kỳ các hoạt động giáo dục của lớp, của tổ khối và của nhà trường.

- Nội dung báo cáo chính xác, đầy đủ thông tin và đúng thời gian quy định.

- Báo cáo bằng nhiều hình thức qua gmail, qua điện thoại hoặc báo cáo trực tiếp khi họp giao ban...

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024 của trường TH&THCS Mường Tùng ./.

***Nơi nhận:* HIỆU TRƯỞNG**

- Phòng GD&ĐT Mường Chà;

# - UBND xã Mường Tùng;

- CB, GV, NV nhà trường;

- Lưu: VT.

**PHÒNG GD&ĐT PHÊ DUYỆT**

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tháng** | **Nội dung điều chỉnh** | **Thời gian** |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 |  |  |  |
| 4 |  |  |  |
| 5 |  |  |  |
| 6 |  |  |  |
| 7 |  |  |  |
| 8 |  |  |  |
| 9 |  |  |  |
| 10 |  |  |  |
| 11 |  |  |  |
| 12 |  |  |  |

**HIỆU TRƯỞNG**

**PHẦN III: ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH CÔNG TÁC THÁNG**

**KẾ HOẠCH CÔNG TÁC THÁNG 8**

**1. Công tác tư tưởng chính trị:**

**-** Ổn định tư tưởng đội ngũ, động viên, chỉ đạo cán bộ giáo viên yên tâm công tác, khắc phục khó khăn đầu năm học.

- Thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng.

**2. Công tác chuyên môn**

- Tham gia bồi dưỡng chính trị, chuyên môn, nhiệm vụ trực tuyến

- Tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6 theo kế hoạch giao: Lớp 1: 12 học sinh, lớp 6: 145 học sinh.

- Phân công công tác đầu năm.

**3. Một số công việc khác:**

- Lao động xây dựng cơ sở vật chất và vệ sinh trường học.

- Thực hiện điều tra PCGD và cập nhật thông tin vào sổ PC.

- Tổ chức vận động học sinh ra lớp.

- Xây dựng kế hoạch dự thảo chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường.

- Họp hội đồng trường. Họp cơ quan đầu năm

- Kiểm tra CSVC, CQMT, tài chính tài sản, chế độ chính sách.

**4. Một số biện pháp :**

- Kiểm tra thực trạng đầu năm, phân công và giao nhiệm vụ cho các tổ, GV

- Tăng cường công tác kiểm tra đôn đốc đầu năm.

- Kiện toàn công tác tổ chức đầu năm bổ sung bộ phận thiếu, khuyết.

- Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập chung, công khai dân chủ.

**Kế hoạch tuần tháng 8**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Các công việc chính** | **TG thực hiện** | **TG hoàn thành** | **Người thực hiện** |
| 1 | - Họp cơ quan đầu năm  - Lao động tu sửa CSVC  - Vệ sinh trường lớp học. | 01/8 | 06/8 | CBQL, GV, NV |
| 2 | - Học tập nhiệm vụ năm học(07/8)  - Lao động tu sửa CSVC  - Vệ sinh trường lớp học. | 07/8 | 13/8 | CBQL, GV, NV |
| 3 | - Bồi dưỡng chính trị năm 2023(14/8)  - Ôn tập, thi lại  - Lao động tu sửa CSVC  - Vệ sinh trường lớp học. | 14/8 | 20/8 | CBQL, GV, NV |
|  | - Lao động tu sửa CSVC  - Vệ sinh, khử khuẩn trường lớp học.  - Điều tra PCGD, cập nhật dữ liệu.  - Tuyển sinh lớp 1, lớp 6; | 21/8 | 27/8 | CBQL, GV, NV |
|  | - Lao động tu sửa CSVC  - Vệ sinh trường lớp học.  - Điều tra PCGD, cập nhật dữ liệu.  - Vận động học sinh ra lớp.  - Chuẩn bị khai giảng năm học mới  - Chuẩn bị SGK, VV cho học sinh. | 28/8 | 03/9 | CBQL, GV, NV |

**HIỆU TRƯỞNG**

**KẾ HOẠCH CÔNG TÁC THÁNG 9 NĂM 2023**

**I. Đánh giá công tác tháng 8**

**1. Công tác tư tưởng chính trị và tổ chức**

- Cán bộ giáo viên nhân viên có tư tưởng chính trị vững vàng; Nghiêm túc thực hiện chính sách pháp luật của Đảng và nhà nước.

- Tham gia đầy đủ công tác bồi dưỡng chính trị, viết báo cáo thu hoạch đạt kết quả cao.

- BGH thực hiện kiện toàn tổ chức các tổ công tác trong nhà trường. Tạo tư tưởng yên tâm, nhiệt tình công tác trong tất cả các cán bộ giáo viên.

**2. Công tác chuyên môn nghiệp vụ**

- Triển khai xây dựng kế hoạch chuyên môn, xây dựng PPCT, phân công chủ nhiệm lớp.

- Hoàn thành tuyển sinh vào lớp 1 đạt 100% kế hoạch và lớp 6 135/135 đạt 100% kế hoạch giao.

- Tổ chức huy động học sinh ra lớp, điều tra PCGD-XMC

- Hoàn thiện việc phân công nhiệm vụ đầu năm.

3***. Công tác khác.***

- Lao động xây dựng cơ sở vật chất và vệ sinh trường học, khu nội trú.

4***. Hạn chế***

- Chưa vận động học sinh ra lớp đạt 100% kế hoạch.

**II. Nội dung công tác tháng 9 năm 2023**

**1. Đặc điểm tháng:**

- Tháng đầu tiên của năm học mới, mọi hoạt động cần đi vào ổn định và có nề nếp.

- Tháng có ngày kỉ niệm Quốc khánh 2/9, khai giảng năm học mới(5/9), Tết Trung thu 29/9.

**2. Nội dung kế hoạch:**

a) Công tác tư tưởng chính trị và thi đua.

- Tuyên truyền, vận động giáo viên, cán bộ thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, có lập trường tư tưởng vững vàng.

- Triển khai các văn bản, chỉ thị, kế hoạch của tổ và văn bản chỉ đạo của các cấp về nhiệm vụ năm học.

- Phát động thi đua đợt 1.

b) Chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tổ chức giảng dạy học kỳ I bắt đầu từ ngày 06/9/2023

- Thực hiện Họp CM Toàn trường và SHCM các Tổ CM, tổ Văn phòng.

- Kiểm tra chất lượng đầu năm, phân loại đối tượng học sinh (TH: Toán, Tiếng việt, THCS: Toán, ngữ văn, Tiếng anh)

- Chỉ đạo các tổ CM, các tổ chức đoàn thể xây dựng kế hoạch hoạt động và hoàn thiện hồ sơ sổ sách theo yêu cầu.

- Xây dựng và hoàn thiện kế hoạch BDTX của GV, của nhà trường.

- Tuyển chọn và thành lập đội tuyển bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hoá, sử dụng MTCT. Phụ đạo học sinh yếu.

- Hoạt động trải nghiệm sáng tạo

c. Các hoạt động khác

- Tiếp tục tuyển sinh và vận động học sinh ra lớp

- Tổ chức khai giảng năm học mới(05/9)

- Tổ chức họp phụ huynh đầu năm (08/9)

- Tổ chức tết trung thu cho học sinh (29/9)

- Xét duyệt chế độ học sinh.

- Tổ chức hội nghị CNVC đầu năm học. Đăng ký thi đua năm học. Xây dựng nội qui trường lớp, quy chế cơ quan.

- Hoàn thành hồ sơ công khai.

- Họp phụ huynh học sinh đầu năm.

- Khám sức khỏe định kỳ cho học sinh.

- Tham gia giao lưu các môn TDTT dân tộc do UBND xã tổ chức

- Báo cáo thống kê đầu năm.

- Kiểm tra thực hiện chỉ tiêu, công tác văn thư, y tế, TV-TB.

**3. Biện pháp thực hiện.**

- Thực hiện phân công nhiệm vụ khoa học, hợp lý, phù hợp với năng lực sở trường của đội ngũ.

- Kiểm tra, giám sát thường xuyên và có biện pháp khắc phục tồn tại kịp thời.

- Chỉ đạo các hoạt động thông qua nội quy của cơ quan, qui chế chuyên môn... Thực hiện công bằng dân chủ, công khai.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Các công việc chính** | **TG bắt đầu** | **TG hoàn thành** | **Người thực hiện** |
| 1 | - Tổ chức dạy học bắt đầu từ ngày 06/9  - Lao động tu sửa cơ sở vật chất  - Vệ sinh quang cảnh trường lớp, khu nội trú  - Tiếp tục tuyển sinh, vận động học sinh ra lớp  - Tiếp tục điều tra cập nhật dự liệu PCGD  - Họp phụ huynh học sinh | 04/9 | 10/9 |  |
| 2 | - Ổn định tổ chức lớp học, Tiếp tục huy động học sinh ra lớp đảm bảo sĩ số  - Triển khai, Học tập chỉ thị, văn bản về chuyên môn; dạy, học theo kế hoạch.  - Lao động tu sửa CSVC.  - Kiểm tra chất lượng học sinh tất cả các lớp, phân loại thành lập đội truyển HSG, phân công bồi dưỡng  - Xét duyệt chế độ học sinh  - Sắp xếp học sinh ăn nghỉ, ổn định nếp khu nội trú. Chăm sóc nuôi dưỡng HSBT | 11/9 | 17/9 | BGH  Tổ CM, CB GV NV, ĐĐ. |
| 3 | - Tiếp tục tuyển sinh, vận động học sinh ra lớp  - Duy trì các hoạt động chuyên môn và Đ đội.  - Sinh hoạt chuyên môn, Triển khai một số quy định về chuyên môn đầu năm học  - Tiếp tục vận động học sinh ra lớp  - Chăm sóc nuôi dưỡng HSBT | 18/9 | 24/9 | BGH  Tổ CM, CB GV NV, ĐĐ |
| 4 | - Duy trì nề nếp, sĩ số học sinh  - Duy trì các hoạt động CM và các hoạt động chăm sóc học sinh bán trú.  - Kiểm tra công tác văn thư, y tế, TV-TB.  - Các tổ CM thực hiện SHCM  - Tổ chức Hội nghị CB-CNVC, đăng ký thi - Lao động tu sửa CSVC. | 25/9 | 01/10 | BGH  Tổ CM, CB GV NV, ĐĐ |
| 5 | - Duy trì nề nếp, sĩ số học sinh  - Duy trì các hoạt động CM và các hoạt động chăm sóc học sinh bán trú.  đua năm học  - Chăm sóc nuôi dưỡng HSBT | 26/9 | 02/10 | BGH  Tổ CM, CB GV NV, ĐĐ |

**Kế hoạch tuần tháng 9/2023**